

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu

nạn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo PTDS Quốc gia (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

[Signature]



Dương Mah Tiệp

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Để sẵn sàng ứng phó với những ảnh hưởng do thiên tai gây ra nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân và Nhà nước. Phương án Ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 được xây dựng trên cơ sở các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn tỉnh với các nội dung chính sau:

Chương I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời sơ tán, di dời dân ở khu vực xung yếu có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương. Đồng thời, đảm bảo các biện pháp ứng phó thiên tai.

2. Yêu cầu

Các cấp các ngành thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”; hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống Nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

Bảo đảm an toàn cho hệ thống công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, các hồ gần nơi khu dân cư đông đúc hoặc gần trung tâm kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở hạ du công trình thủy lợi.

Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các địa phương, người dân trên toàn tỉnh.

Người dân nắm bắt được diễn biến diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn cảnh báo của chính quyền, của cơ quan chức năng; đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Chương II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. Đặc điểm tự nhiên và các hình thái thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Đặc điểm khí hậu, thời tiết

Gia Lai có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa hè mát mẻ có mưa đông và mùa đông khô hơi lạnh, ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão và chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa ẩm từ tháng 5 đến tháng 11 kéo dài 6 tháng; mùa khô hạn từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Khí hậu Gia Lai có 1 số đặc điểm nổi bật như sau: Sự hạ thấp nhiệt độ theo độ cao rất rõ rệt; sự phân hoá sâu sắc giữa 2 mùa mưa ẩm và khô hạn. Mùa hạ trùng với mùa mưa ẩm, lượng mưa mùa mưa chiếm gần 90% tổng lượng mưa cả năm. Mùa Đông trùng với mùa khô hạn, suốt 6 tháng mùa khô lượng mưa chỉ chiếm 10% tổng lượng mưa năm. Mùa khô gay gắt và kéo dài cộng thêm với đặc điểm địa hình khó giữ nước nên mùa khô trên địa bàn tỉnh thường gặp hạn hán nghiêm trọng; sự phân hoá không gian cực kỳ phức tạp; ngoài khí hậu Tây Trường Sơn chi phối toàn bộ tỉnh Gia Lai thì vùng phía Đông của tỉnh thuộc lưu vực sông Ba, nơi phân chia ranh giới giữa 2 vùng Tây Trường Sơn và Đông Trường Sơn còn chịu ảnh hưởng của khí hậu trung gian.

2. Đặc điểm thủy văn

Trên địa bàn tỉnh có 03 con sông lớn chảy qua và nằm phân bố khá đều trên toàn tỉnh: Phía Tây - Tây Bắc là hạ lưu và các dòng nhánh phía tả sông Sê San, phía Tây - Tây Nam là các sông Ia Đrăng, Ia Lốp thuộc hệ thống lưu vực sông Sêrêpôk. Phía Đông - Đông Nam của tỉnh là hệ thống sông Ba có diện tích lưu vực 13.900km², trong đó 11.450 km² thuộc tỉnh Gia Lai, nhánh chính sông Ba thuộc tỉnh Gia Lai gồm sông Ayun, sông Ia PiHao, sông Đăk Pô Kô.

Các nhánh sông dài, mùa mưa nước sông dâng cao, lưu tốc dòng chảy lớn. Toàn tỉnh có 162 hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện (118 hồ thủy lợi, 44 hồ thủy điện), trong đó có các hồ chứa nước lớn như Ya Ly, Ayun Hạ, Sê San 4, Ia M'La, PleiPai, Biền hồ... Các hồ chứa thủy lợi, thủy điện cấp nước phục vụ sản xuất điện, sản xuất nông nghiệp, phục vụ nhu cầu nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác; ngoài ra còn có nhiều nhánh sông, suối nhỏ.

3. Xu hướng thiên tai tại tỉnh Gia Lai trong năm 2025:

Gia Lai nằm ở phía Bắc cao nguyên Trung Bộ, thường xuyên chịu ảnh hưởng do thiên tai gây ra với các loại hình thiên tai xảy ra là: Nắng nóng, hạn hán, mưa đá, dông lốc, sét và hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa dẫn đến lũ, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt dọc theo các khu vực thấp.

a) Hạn hán: Nắng nóng có khả năng diễn ra cục bộ ở các khu vực thung lũng và khu vực phía Đông Nam tỉnh vào tháng 3 và 4/2025.

b) Dông, lốc, sét, mưa đá: Dự báo trong tháng 3 – 6/2025 có khả năng sẽ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá. Đây là

hiện tượng thời tiết nguy hiểm thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ cuối mùa khô đầu mùa mưa gây thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

c) Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm: Dự báo số lượng bão và ATNĐ trong năm 2025 hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta có khả năng ở mức tương đương so trung bình nhiều năm (Trung bình nhiều năm khoảng từ 12-14 cơn, ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền khoảng từ 5-7 cơn). Đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp trên khu vực Biển Đông. Đề phòng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc trong những tháng mùa mưa bão.

II. Phương châm ứng phó

1. Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân, chủ động sơ tán người dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

2. Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh quốc gia, phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

3. Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với rủi ro thiên tai.

4. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh với các cấp, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm 4 tại chỗ để ứng phó với thiên tai.

6. Thống kê, đánh giá thiệt hại; bảo vệ môi trường, phục hồi sản xuất; hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân sau thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

III. Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

Với các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh tương ứng có các biện pháp ứng phó như sau:

1. Trách nhiệm chỉ huy, phối hợp ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

1.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1:

Cấp xã (xã, phường, thị trấn): Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ (*Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư dự trữ do Nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn*) để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ

công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên. Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã hoặc người được ủy quyền. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện hỗ trợ.

Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền (*Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn*) để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ huy, chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

1.2. *Rủi ro thiên tai cấp độ 2:*

Cấp tỉnh: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2; huy động nguồn lực theo thẩm quyền (*Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn*) để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hỗ trợ.

Cấp huyện, cấp xã: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ như đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

1.3. *Rủi ro thiên tai cấp độ 3:*

Cấp tỉnh: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Cấp huyện, cấp xã: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ như đối với ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 ở trên đảm

bảo phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

1.4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4:

Cấp tỉnh: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Cấp huyện, cấp xã: Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ như đối với ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

1.5. Rủi ro thiên tai vượt cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp):

Trường hợp thiên tai vượt cấp độ 4, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ban bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai; việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

2. Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt.

2.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, áo phao cứu sinh, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Triển khai các biện pháp: Rà soát các điểm ngập lụt, các biện pháp tiêu thoát nước, các biện pháp cứu hộ, cứu nạn và khôi phục đời sống sản xuất sau mưa, lũ, ngập lụt.

2.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, các loại phao, nhà bạt, bè, mảng và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh: Thường xuyên nắm bắt tình hình xả lũ của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng. Liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong tỉnh, cảnh báo trước đến các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, nhất là Nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, vùng trũng thấp.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Tỉnh Đoàn: phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tỉnh và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xuồng máy, bè, mảng...) tổ chức sơ tán, di dời dân theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung và tài sản của dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp Nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cháy nổ khi xảy ra ngập úng kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Công Thương: Có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp thuộc ngành (Doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác...) để phục vụ ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, không để người dân thiếu đói.

- Công ty Điện lực Gia Lai: Kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng trong điều kiện có thể.

- Sở Xây dựng, Công an tỉnh: Triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào tỉnh, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thông suốt đến các huyện – thị xã - thành phố, xã – phường - thị trấn, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập úng, chia cắt; khăn trương thu dọn cây xanh bị ngã, đổ.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh: Kiểm tra, khoanh vùng, xử lý những khu vực có sự cố thiên tai xảy ra bảo đảm an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất độc hại (hóa chất, xăng dầu, rác thải...) ra môi trường nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho Nhân dân.

- Sở Xây dựng: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công

trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập úng.

- Công an tỉnh, Tỉnh đoàn: Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế: Đảm bảo công tác cấp cứu, điều trị cho người bị nạn, phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra, bảo đảm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Tham gia ứng cứu khi xảy ra tình huống thiên tai; tập hợp, huy động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ và triển khai hỗ trợ các vùng bị xảy ra thiên tai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Theo dõi, nắm bắt tình hình ngập úng, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động, điều hành của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Báo Gia Lai: Kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, tình trạng ngập úng tại các khu vực, tuyên đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động tự phòng, chống và ứng phó.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm **“4 tại chỗ”** trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng.

+ Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện: các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó;

+ Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi

viện đúng mức cho huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để xử lý tình huống giảm thiểu ngập úng, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

+ Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ, cứu sập, cháy nổ; chủ động sơ tán, di dời dân theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, ánh sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

+ Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố huy động lực lượng y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

+ Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Đối với người dân: Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập; cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ; tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm; không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, suối; ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước; sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập úng kéo dài; cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời; chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn; chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

2.3. Đối với lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3, cấp độ 4

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2, đồng thời Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh báo cáo và đề nghị Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị.

3. Phương án ứng phó áp thấp nhiệt đới, bão và siêu bão, động đất.

- Cấp độ 1, cấp độ 2: Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt.

- Cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5: Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro là cấp độ 2 đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt. Đồng thời, báo cáo và đề nghị

Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hỗ trợ khi vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

4. Biện pháp ứng phó với nắng nóng, hạn hán

4.1. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và Môi trường/Phòng Kinh tế, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh, các lực lượng của huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các tổ chức thủy lợi cơ sở.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai phương án, kế hoạch ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN.

Áp dụng biện pháp: Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán; vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; ưu tiên nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm nước tránh lãng phí, thất thoát nước; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm cũng như các máy bơm cơ động.

4.2. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, cảnh báo tình hình thời tiết đến địa phương; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các địa phương, các chủ hồ thường xuyên kiểm tra mực nước hồ, quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước; tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương đảm bảo thông thoáng; có phương án lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm dã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống. Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch xả nước các hồ chứa thủy điện để phục vụ lấy nước chống hạn khi cần thiết.

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và diễn biến của hạn hán; sử dụng các giống ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cung cấp nước tưới, sử dụng nước hiệu quả, khuyến cáo tích trữ nước trong các ao vườn để phục vụ sản xuất và đời sống.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình khô hạn để Nhân dân biết, chủ động phòng chống hạn; triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già khi xảy ra nắng nóng, hạn hán.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, chuyển đổi lịch thời vụ, gieo trồng sớm ở các vùng có khả năng xảy ra hạn hán vào cuối vụ, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có; các vùng thường xuyên thiếu nước tưới khuyến cáo Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp hạn chế thiệt hại; tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước hợp lý, ứng dụng các biện pháp tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm.

- Tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, các tổ chức thủy lợi cơ sở nạo vét kênh mương, cống lấy nước, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện dẫn nước thông thoáng đến mặt ruộng; theo dõi chặt chẽ tình hình xả nước của các hồ thủy điện, thủy lợi để chủ động lấy nước phục vụ tưới; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết, sử dụng nguồn kinh phí cấp bù giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán.

5. Biện pháp ứng phó đối với dông, lốc, sét, mưa đá:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra dông, lốc, sét, các khu vực bị ảnh hưởng giông, lốc, sét để Nhân dân chủ động phòng, tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Nhân dân:

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông gió, lốc xoáy. Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc xoáy.

+ Dùng vật liệu dãn (phù hợp vật liệu mái) kết hợp tre, lồ ô, gỗ...giăng, buộc bằng dây thép để giữ mái, chống gió và lốc xoáy.

+ Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pano, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công.

+ Khi có mưa kèm theo dông, cần sơ tán người già và trẻ em ra khỏi những căn nhà tạm bợ, đến những nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến Nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo mưa đá để chủ động phòng, chống an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác; hạn chế tác hại của mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc...;

+ Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh, thông báo, yêu cầu và kiểm tra các chủ phương tiện thuyền, bè hoạt động trên sông, trên lòng hồ thủy điện, thủy lợi phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Toàn bộ người trên thuyền phải mặc áo phao và chuẩn bị đầy đủ phao cứu sinh trên thuyền khi di chuyển.

+ Khi thấy ồ mây giông thì phải nhanh chóng trở vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn.

+ Tổ chức hợp lý đội hình khai thác trên sông, trên lòng hồ thủy điện, thủy lợi theo tổ, nhóm, trong đó đảm bảo cự ly, khoảng cách hợp lý giữa các tàu thuyền kịp thời hỗ trợ nhau khi gặp nạn.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

6. Lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

6.1. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ô tô, máy cẩu, máy xúc, máy ủi, máy khoan cắt bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Triển khai các biện pháp như rà soát các hộ phải di dời hoặc sơ tán đến khu vực an toàn theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung, triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khôi phục đời sống và sản xuất sau lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất.

6.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ôtô, máy ủi, máy xúc, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối trên địa bàn tỉnh, tiến hành cấm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở, phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, từ đó có biện pháp xử lý sạt lở phù hợp; trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho Nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, chống.

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, suối và lập các bên bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông suối, đường giao thông, khu dân cư... đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở, sụt lún.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở.

+ Tổ chức vận động di dời theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung và hỗ trợ Nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “*Cứu người trước, cứu tài sản sau*”, huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực lũ quét, sạt lở nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

+ Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.

+ Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho Nhân dân.

+ Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh. Khôi phục và phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, không chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống Nhân dân ngay sau khi thiên tai xảy ra.

7. Đối với sự cố vỡ hồ, đập:

7.1. Công tác dự báo, cảnh báo, truyền tin và đảm bảo thông tin liên lạc từ cấp tỉnh đến cấp xã và cộng đồng:

a) Công tác dự báo, cảnh báo, truyền tin

- Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai đảm bảo kịp thời, chính xác phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng.

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin kịp thời dự báo, cảnh báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhân dân trong tỉnh biết và chủ động phòng, tránh an toàn. Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông đảm bảo thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai khi xảy ra sự cố vỡ hồ đập.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tiếp nhận các bản tin dự báo, cảnh báo sự cố vỡ hồ, đập của cấp trên, chỉ đạo và thực hiện tuyên truyền phổ biến đến từng cộng đồng dân cư.

- Công tác cảnh báo, dự báo, truyền tin thiên tai thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Phòng chống thiên tai năm 2013; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020 và Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công tác đảm bảo thông tin liên lạc:

- Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động, điều hành của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Phối hợp với cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổ chức thực hiện nhắn tin cảnh báo sự cố vỡ hồ, đập qua điện thoại di động cho Nhân dân biết và chủ động tránh trú an toàn khi cần thiết.

- Các cấp, các ngành thực hiện chế độ thường trực tại Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, thống kê thiệt hại, xử lý tình huống nhanh; duy trì thông tin liên lạc 24/24 giờ trong mọi tình huống và báo cáo kịp thời lên cấp trên.

- Các hình thức thông tin liên lạc, gồm: Mạng viễn thông, bưu chính, điện thoại, fax, Email; loa cầm tay trực tiếp, tuyên truyền cơ động...

c) Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về sự cố vỡ hồ, đập; xây dựng ý thức phòng tránh và cộng đồng trách nhiệm của mỗi người dân để làm tốt công tác thông tin liên lạc, giúp đỡ nhau trong việc ứng cứu và khắc phục hậu quả khi có sự cố vỡ hồ, đập.

7.2. Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ:

Hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ từ cấp tỉnh đến cấp xã đối với các tình huống sự cố vỡ hồ, đập cụ thể như sau:

a) Cơ quan chỉ đạo :

- Cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cấp huyện, xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã, phường, thị trấn.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành:

- Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ huy, điều hành đối với rủi ro, thiên tai từ cấp độ 2 trở lên theo quy định tại Điều 8 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

- Cấp huyện: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện, Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện chỉ huy, điều hành đối với rủi ro, thiên tai cấp độ 1 quy định tại Điều 7 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

- Cấp xã: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã, xã đội trưởng, Công an xã chỉ huy, điều hành đối với rủi ro, thiên tai cấp độ 1 theo quy định tại Điều 7 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, y tế, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ và các lực lượng khác đứng chân trên địa bàn tỉnh. Lực lượng ứng cứu dự kiến cụ thể như sau:

- Lực lượng tại chỗ:

+ Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, quân sự, công an, dân quân tự vệ và các ban, ngành của các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Quân khu 5 đóng quân trên địa bàn nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng cứu thương: Đội cơ động cứu thương, tải thương của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng sơ tán Nhân dân, tài sản: Quân sự, công an, dân quân tự vệ, Nhân dân của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng khắc phục, sửa chữa: Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì và các ban, ngành có liên quan của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng bảo vệ khu sơ tán Nhân dân, tài sản: Quân sự, công an, dân quân tự vệ của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng chốt chặn, điều chỉnh giao thông: Dân quân tự vệ, công an của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng khắc phục xử lý môi trường: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Y tế và các ban, ngành có liên quan của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng tuyên truyền: Phòng Nông nghiệp và Môi trường, khối mặt trận, đoàn thể các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa.

+ Lực lượng bảo đảm: Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan và khối mặt trận, đoàn thể của các huyện, thị xã, thành phố nơi xảy ra thảm họa để bảo đảm.

- Lực lượng cơ động của tỉnh:

+ Lực lượng tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ: Quân sự, công an và các ban, ngành của tỉnh.

+ Lực lượng sơ tán Nhân dân, tài sản: Quân sự, công an và các ban, ngành của tỉnh.

+ Lực lượng khắc phục sửa chữa: Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ban, ngành có liên quan của tỉnh

+ Lực lượng cứu thương: Đội cơ động cứu thương, tải thương của ngành Y tế.

+ Lực lượng bảo vệ khu sơ tán Nhân dân, tài sản: Quân sự, công an tỉnh.

+ Lực lượng chốt chặn, điều chỉnh giao thông: Sở Xây dựng, Cảnh sát giao thông/Công an tỉnh.

+ Lực lượng khắc phục xử lý môi trường: Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ban, ngành có liên quan của tỉnh.

+ Lực lượng tuyên truyền: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo Gia Lai, khối mặt trận, đoàn thể của tỉnh.

+ Lực lượng bảo đảm: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Quân sự, Công an và khối mặt trận, đoàn thể của tỉnh để bảo đảm.

+ Sở Y tế: Phối hợp với các ngành làm công tác cứu nạn và chỉ đạo cứu trợ Nhân dân gặp khó khăn.

+ Sở Công Thương: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo dự trữ nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết để khắc phục hậu quả do vỡ hồ, đập.

d) Phương tiện, trang thiết bị:

- Phương tiện: Các sở, ban, ngành: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Y tế tỉnh, Sở Xây dựng, ... sử dụng các phương tiện do đơn vị quản lý như: Các loại ô tô, xe tải, xe ca, xe chỉ huy, máy ủi, máy xúc, xe cứu thương, ca nô, xuồng cao tốc, áo phao, phao tròn, nhà bạt... và huy động các phương tiện của các doanh nghiệp, các đơn vị chuyên ngành tham gia ứng cứu.

- Trang thiết bị: Các trang thiết bị phổ thông và chuyên dụng khác như: các loại phao, áo phao cứu sinh, bao tải, nhà bạt, máy bơm, máy phát điện,... được huy động từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và các đơn vị khác trên địa bàn.

7.3. Biện pháp ứng phó với sự cố vỡ hồ, đập:

- a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn, khu vực vỡ hồ, đập; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống khẩn cấp.
- b) Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.
- c) Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất.
- d) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trong khu vực bị vỡ hồ, đập, nơi dòng nước chảy siết.
- e) Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống sự cố vỡ hồ, đập.
- f) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.
- g) Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực xảy ra sự cố vỡ hồ, đập.
- h) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với sự cố vỡ hồ, đập.

7.4. *Đường sơ tán ứng cứu:* Các lực lượng cơ động làm nhiệm vụ theo các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, xã lộ đến các vị trí tham gia ứng cứu.

7.5. *Địa điểm sơ tán dân đến:* Căn cứ các vị trí trong khu vực xảy ra sự cố vỡ hồ, đập; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã rà soát, thông tin cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp trên các vị trí an toàn trong khu vực để chỉ đạo tổ chức sơ tán dân đến.

IV. Trách nhiệm ứng phó thiên tai theo cấp độ thiên tai

1. Thiên tai cấp độ 1

1.1. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về diễn biến của bão trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền tới Nhân dân các biện pháp phòng, tránh, ứng phó.
- Chỉ đạo Nhân dân khẩn trương thu hoạch mùa màng đã đến kỳ thu hoạch (nếu có); có biện pháp bảo vệ diện tích nuôi trồng thủy sản.
- Đối với các xã xảy ra ngập lụt có dân cư sống dọc bờ sông, suối sơ tán dân ra khỏi hành lang thoát lũ của sông, suối đến nơi an toàn. với phương châm “*cứu người trước, cứu tài sản sau*”.
- Khi thiên tai xảy ra trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy

ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

- Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng nòng cốt là lực lượng xung kích, dân quân tự vệ xã; ngoài ra huy động lực lượng cán bộ xã, Công an xã, Trạm y tế xã, lực lượng thanh niên, các đoàn thể tại xã và Nhân dân trong xã sẵn sàng hỗ trợ ứng phó, cứu hộ các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

+ Vật tư dự trữ do Nhân dân chuẩn bị; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia đảm bảo mỗi người một dụng cụ cầm tay phù hợp để ứng phó với loại hình thiên tai xảy ra (như cuốc xẻng, dây thừng mỗi dây dài 10 m., ứng phó lũ quét, sạt lở đất).

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Huy động toàn bộ các phương tiện thông tin hiện có như điện thoại cố định, điện thoại di động, mạng internet để nhanh chóng truyền tin. Sử dụng các hình thức thông tin truyền thông sẵn có của địa phương như: Hệ thống loa truyền thanh của địa phương hiện có, phát tin hiệu bằng âm thanh từ các phương tiện thô sơ như trống, kèn...

- Sử dụng lực lượng hỏa tốc mỗi xã từ 10 đến 20 người khỏe mạnh, nhanh nhẹn, thông thạo địa hình để truyền tin khi các phương tiện thông tin liên lạc khác bị mất tác dụng do mưa bão, sạt lở đất, lũ quét chia cắt.

- Báo cáo diễn biến tình hình mưa, lũ tại địa phương về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện để có chỉ đạo sát với thực tế và hiệu quả.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.

- Khi thiên tai xảy ra và sau khi thiên tai xảy ra có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn y tế, môi trường, thú y... triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, dập dịch kịp thời tránh không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

1.2. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện

- Khi thiên tai xảy ra nhanh chóng phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các phòng ban đơn vị trực thuộc, các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện xuống địa bàn các xã bị ảnh hưởng của thiên tai để chỉ đạo các lực lượng được huy động, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia cứu hộ, cứu nạn và sơ tán Nhân dân theo phương án đã được huyện phê duyệt.

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ, lụt; rà soát các khu dân cư đang sống ở những vùng trũng, thấp, vùng ven sông suối, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét, triển khai phương án sơ tán Nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để Nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ.

- Có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên. Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

- + Lực lượng nòng cốt là Ban Chỉ huy quân sự huyện, Trung đội dân quân tự vệ huyện, huy động các cán bộ ban, ngành, đoàn thể huyện, Trung tâm Y tế huyện, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

- + Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm huy động các loại vật tư phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn. Ngay đầu mùa mưa bão ký cam kết nguyên tắc với các chủ phương tiện để sẵn sàng trưng dụng phục vụ công tác ứng cứu, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

- Tổ chức thu hoạch sớm cây trồng nông nghiệp, diện tích nuôi trồng thủy sản theo phương châm “*xanh nhà hơn già đồng*”.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến. Cấm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm; phối hợp với Công an tỉnh tổ chức phân luồng, sắp xếp các phương tiện giao thông đang đỗ trên các tuyến quốc lộ, tuyến đường tỉnh đảm bảo an toàn và an ninh. Cấm các bến đò hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò để kiểm tra việc thực hiện. Cấm người dân vớt củi hoặc hoạt động sinh kế trên sông.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ cho các công trình đang thi công.

- Cho học sinh trong vùng ngập lũ nghỉ học theo thông báo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc của Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện.

- Tổ chức cứu trợ cho cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả; đề nghị chi viện, hỗ trợ về nhân lực, phương tiện từ cấp trên khi cần thiết.

2. Thiên tai cấp độ 2

2.1. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo công tác tổng hợp thiệt hại, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, khôi phục, phục hồi sản xuất, đảm bảo an ninh trật tự, khắc phục ô nhiễm môi trường, khống chế dịch bệnh, ổn định đời sống Nhân dân sau thiên tai; báo cáo Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo.

- Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn để phục vụ ứng phó thiên tai và cứu trợ khẩn cấp.

- Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được huy động dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức, cá nhân tình nguyện.

- Lực lượng cơ động cứu hộ, cứu nạn cấp tỉnh:

+ Lực lượng Quân đội theo Kế hoạch Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2024 (với các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu đứng chân trên địa bàn tỉnh và theo tình hình thực tế để huy động).

+ Lực lượng thuộc Công an tỉnh, lực lượng Kiểm lâm tỉnh, trang thiết bị đặc chủng của đơn vị phục vụ công tác tìm kiếm cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

+ Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh báo cáo, đề nghị Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hỗ trợ.

2.2. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã

Tổ chức thực hiện ứng phó với thiên tai cấp độ 2 xảy ra trên địa bàn theo thẩm quyền; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

3. Thiên tai cấp độ 3

3.1. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực trên địa bàn theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai cấp bách trên địa bàn.
- Báo cáo, đề nghị Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia hỗ trợ.
- Trường hợp thiên tai xảy ra trên cấp độ 3 hoặc thiên tai có diễn biến phức tạp nguy cơ cao gây hậu quả nghiêm trọng, phối hợp với Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo.

3.2. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4. Thiên tai cấp độ 4

4.1. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực trên địa bàn theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai khẩn cấp, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

4.2. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

5. Thiên tai vượt cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai)

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

V. Cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ các cấp các ngành thực hiện phương án

1. Cơ cấu tổ chức, năng lực thực hiện

1.1. Cơ cấu tổ chức

a) Cấp tỉnh: Ban chỉ huy PCTT và TKCN được kiện toàn tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Cấp huyện và cấp xã

Trên cơ sở cơ cấu tổ chức cấp huyện và xã thành lập bộ máy Ban Chỉ huy thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban và các thành viên là Trưởng các phòng, ban liên quan.

1.2. Năng lực tổ chức điều hành

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của tỉnh, huyện và xã điều hành thực hiện phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro được tổ chức chặt chẽ theo hệ thống từ cấp tỉnh tới cấp xã. Bộ máy tổ chức có chức năng nhiệm vụ và quy chế hoạt động cụ thể, đủ khả năng điều hành hoạt động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống của thiên tai.

Chủ động phòng tránh, cứu hộ sơ tán người, cứu hộ các công trình kịp thời khi xảy ra rủi ro thiên tai; nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân và tái thiết sau thiên tai.

2. Phương án sơ tán tại chỗ, sơ tán tập trung:

- + Lực lượng huy động ứng phó: *(Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm theo)*
- + Vật tư, phương tiện, trang thiết bị: *(Chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm theo).*
- + Lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu,...: *(Chi tiết tại Phụ lục 3 gửi kèm theo).*
- Địa điểm khu sơ tán dân tập trung: *(Chi tiết tại Phụ lục 4 gửi kèm theo).*
- Phương án sơ tán dân: *(Chi tiết tại Phụ lục 5 gửi kèm theo).*

3. Nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị

3.1. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

- Là cơ quan điều hành thống nhất mọi hoạt động về công tác ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh; là cơ quan thường trực điều phối công tác ứng phó với thiên tai của các cấp, các ngành trong tỉnh với Trung ương.
- Tiếp nhận các bản tin dự báo, cảnh báo của Trung ương, của Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên về thiên tai và công điện, văn bản chỉ đạo của Trung ương tổ chức triển khai thực hiện; ban hành các công điện và các văn bản chỉ đạo yêu cầu các cấp, các ngành sẵn sàng, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.
- Tổ chức trực ban, kịp thời thông tin, cảnh báo cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn.
- Chỉ đạo, rà soát, cập nhật, bổ sung phương án ứng phó thiên tai.

3.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro; Phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của khí hậu; phân công công việc cụ thể rõ ràng cho cấp xã, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung nhằm đảm bảo đủ nhân lực, trang bị, phương tiện thiết yếu phục vụ cần thiết để có thể huy động kịp thời khi có rủi ro thiên tai xảy ra; phối hợp chặt chẽ với các chủ đập thủy điện, thủy lợi trên địa bàn để xây dựng phương án phù hợp với vận hành xả lũ công trình thủy điện, thủy lợi; cập nhật các địa điểm xung yếu, số hộ dân, số dân phải sơ tán, di chuyển đến vị trí an toàn để hướng dẫn người dân chủ động di chuyển khi xảy ra thiên tai. Khẩn trương chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn cấp xã.
- Lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở.

- Lập kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức kiên quyết di dời những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất đã được cảnh báo về nơi an toàn trước mùa mưa lũ, thường xuyên rà soát bám sát kế hoạch báo cáo kịp thời trách để xảy ra thiệt hại nhất là thiệt hại về người.

- Thống kê số lượng nhà ở (tạm, kiên cố), diện tích, số hộ dân, nhân khẩu, cơ sở vật chất hạ tầng và tài sản của Nhà nước và nhân dân trong khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai, xây dựng phương án cụ thể trong việc tổ chức di dời, sơ tán bảo vệ dân ở vùng chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn. Kiểm tra rà soát khoanh định các khu vực có nguy cơ xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất để xây dựng hoàn thiện phương án phòng tránh và tổ chức thực hiện, cấm biển cảnh báo và thông báo cho Nhân dân biết để có biện pháp phòng tránh trong mùa mưa bão. Lập quy hoạch, xác định quỹ đất bố trí các điểm dân cư an toàn và xây dựng kế hoạch di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định để khắc phục hậu quả, sớm ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Tổ chức thực hiện tốt mạng lưới thông tin 2 chiều từ Ủy ban nhân dân cấp huyện đến UBND cấp xã và Nhân dân trong vùng thiên tai bằng các phương tiện thông tin đại chúng. Thường trực, tổng hợp báo cáo số liệu liên quan đến thiên tai trên địa bàn và kết quả triển khai khắc phục hậu quả do thiên tai cho cơ quan phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

- Tăng cường kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn đối với các cơ sở hạ tầng, các loại tài sản, các công trình đang xây dựng, các công trình thủy lợi, thủy điện; nhất là các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn; phối hợp với các chủ đập thủy lợi, thủy điện xây dựng phương án phòng chống thiên tai bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa bão. Có biện pháp cụ thể để khắc phục kịp thời các công trình bị xuống cấp, hư hỏng có thể gây ra mất an toàn trong mùa mưa lũ. Đôn đốc, kiểm tra các xã có kè bảo vệ bờ sông, suối; tiến hành bồi đắp, tu sửa kịp thời những khiếm khuyết các tuyến kè bảo vệ bờ. Chuẩn bị lực lượng, đất, cọc tre, bao tải, dụng cụ... để ứng cứu khi có sự cố mất an toàn xảy ra, đáp ứng yêu cầu “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai.

- Kiểm tra các phương án huy động, bố trí nhân lực, vật tư, phương tiện phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; rà soát, xác định cụ thể về số lượng, chủng loại phương tiện, vật tư phương tiện hiện có đảm bảo đủ cơ số, chất lượng để huy động kịp thời khi có thiên tai.

- Triển khai, vận động Nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi hồ, đập làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

- Đảm bảo thông tin thông suốt trong địa bàn quản lý, đặc biệt ưu tiên cho các xã có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra địa bàn, xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai và loại thiên tai cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra. Thường xuyên đôn đốc kiểm tra các xã có công trình kè phòng, chống sạt lở triển khai công tác kiểm tra, bồi đắp, phát hiện và tu sửa kịp thời các khiếm khuyết có nguy cơ gây mất an toàn của các tuyến kè bảo vệ bờ. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, đất, cọc tre, bao tải, dụng cụ... để ứng cứu khi có mưa lũ. Đảm bảo cho các công trình phòng, chống thiên tai an toàn tuyệt đối khi có thiên tai xảy ra.

- Tổ chức thường trực và tổng hợp thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổ chức khắc phục ngay hậu quả do thiên tai gây ra và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kịp thời theo quy định.

- Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai công tác ứng phó theo phương án đã lập và yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phải triển khai công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị; trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ huy, chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Phân công lãnh đạo và cán bộ xuống địa bàn kiểm tra, đôn đốc; tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng ứng phó, rà soát lại phương án sơ tán, kiểm tra và thực hiện công tác đảm bảo an toàn nơi sơ tán đến; hạn chế, cấm người đi lại trong thiên tai; thông báo cho học sinh tạm nghỉ học tránh bão khi có lệnh của cơ quan cấp trên.

- Tùy thuộc vào mức độ nguy hiểm có thể xảy ra Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố phát lệnh sơ tán, chỉ đạo các lực lượng được huy động, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia cứu hộ, cứu nạn và sơ tán Nhân dân theo phương án đã được phê duyệt (trong trường hợp phải sơ tán). Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau thiên tai; sẵn sàng triển khai các phương án ứng phó; đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình báo cáo cấp trên kịp thời. Đảm bảo lương thực, nước uống, y tế trước, trong và sau thiên tai; ngay sau thiên tai xảy ra tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn.

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm, bố trí chỗ ở tạm cho các hộ mất nhà cửa hoặc bị hư hỏng nặng; chăm sóc, điều trị người bị thương; thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn theo quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính; vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, cơ sở sản xuất, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại.

- Phối hợp với Sở Công Thương xem xét bố trí các điểm bán hàng phù hợp để đảm bảo cung ứng thuận tiện cho Nhân dân khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra.

- Tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp huyện, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chỉ viện, hỗ trợ về nhân lực, phương tiện.

3.3. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Kiểm tra địa bàn xác định nội dung và biện pháp phòng, chống thiên tai phù hợp với từng loại thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường xảy ra tại địa phương, chú ý đến đối tượng dễ bị tổn thương, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở. Xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro và phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai.

- Chuẩn bị địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung. Khu sơ tán cần đáp ứng các yêu cầu có sức chống chịu với thiên tai.

- Các xã có công trình kè phòng, chống sạt lở triển khai công tác kiểm tra, bồi đắp, phát hiện và tu sửa kịp thời các khiếm khuyết có nguy cơ gây mất an toàn của các tuyến kè bảo vệ bờ. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, đất, cọc tre, bao tải, dụng cụ... để ứng cứu khi có mưa lũ.

- Khi có thông tin (dự báo, cảnh báo, thông tin thiên tai đã xảy ra...) sử dụng các hình thức thông tin truyền thông để thông báo cho Nhân dân biết để phòng tránh, ứng phó.

- Triển khai, vận động Nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi hồ, đập làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

- Khẩn trương thực hiện đầy đủ các công điện, văn bản chỉ đạo của cấp trên theo dõi diễn biến thông báo cho Nhân dân chủ động đối phó với mọi tình huống; chủ động thực hiện sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm theo phương án đã xây dựng; rà soát các nhà yếu, các cây xanh để tiến hành chặt chống và chặt tỉa cây cối; tập hợp lực lượng xung kích, chuẩn bị vật tư, phương tiện để sẵn sàng ứng phó.

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, phổ biến cho người dân trên phương tiện thông tin đại chúng (hệ thống truyền thanh, mạng di động, facebook, zalo,) để người dân chủ động phòng tránh hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Đối với các xã được cảnh báo, dự báo, xảy ra lũ quét, sạt lở đất. Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã triển khai ngay các phương án ứng phó đã lập phát lệnh sơ tán, trực tiếp chỉ huy công tác sơ tán, huy động lực lượng xung kích trên địa bàn. Tổ chức sơ tán khẩn cấp tất cả các hộ dân sống trong vùng nguy cơ ảnh hưởng thiên tai nhất là các hộ dân sống gần bờ sông, suối, vùng có nguy cơ bị trượt, sạt lở đất, gần các vách taluy đến vị trí an toàn với phương châm “cứu người trước, cứu tài sản sau”.

- Đối với các xã, phường xảy ra ngập úng: Chỉ đạo Nhân dân khẩn trương thu hoạch mùa màng đã đến kỳ thu hoạch (nếu có); gia cố bờ bao, có biện pháp bảo vệ diện tích nuôi trồng thủy sản; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sản xuất trên địa bàn di chuyển tài sản đến nơi an toàn.

- Hình thức sơ tán: Người dân tự đi sơ tán là chính; sơ tán tại chỗ, sơ tán từ nhà tạm, nhà bán kiên cố sang nhà kiên cố, sơ tán vào các công sở, cơ quan, đơn vị..., ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đặc biệt chú ý đến người dân sống trong các nhà tạm, không kiên cố, khu vực thấp, gần sông, suối, vách taluy, sau hạ du các hồ chứa đề phòng bão mạnh, siêu bão kết hợp mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất. Người sơ tán phải mang theo nhu yếu phẩm cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.

- Tập trung chỉ đạo khôi phục sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân sau thiên tai. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn y tế, môi trường, thú y... triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, dập dịch kịp thời, tránh không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

- Phối hợp với các lực lượng tăng cường của cấp trên tiếp tục công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu người bị nạn; huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo yêu cầu của cấp trên để kịp thời ứng phó và cứu trợ khẩn cấp.

3.4. Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên

Cung cấp số liệu khí tượng thủy văn kịp thời cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN phục vụ công tác điều hành; dự báo, cảnh báo, thông báo kịp thời về tình hình diễn biến thời tiết, bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, ngập lụt, hiện tượng thời tiết nguy hiểm, đặc biệt là cảnh báo sớm các nguy cơ lũ quét, sạt lở đất; cung cấp kịp thời các bản tin dự báo bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt trên địa bàn tỉnh cho

Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện, Báo Gia Lai, Đài Truyền thanh – truyền hình cấp huyện để thông báo đến Nhân dân trong tỉnh.

3.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch/phương án ứng phó thiên tai, phát huy tối đa phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả trong điều kiện sự hỗ trợ bên ngoài gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho người dân và dự kiến nơi sơ tán dân do thiên tai.

- Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các biện pháp xử lý bảo đảm an toàn các công trình phòng chống thiên tai, công trình thủy lợi. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, chỉ đạo việc di dân ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở, lũ quét đến nơi an toàn. Tham mưu chỉ đạo kịp thời các phương án ứng phó khi thiên tai xảy ra; đôn đốc tổng hợp, báo cáo về thiệt hại và những diễn biến của thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện phương án sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng vùng để hạn chế thiệt hại và chủ động khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả. Hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng Luật Thú y. Có phương án dự trữ thuốc phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm ở những địa bàn xung yếu, vùng có nguy cơ xảy ra ngập lụt, thiên tai nhằm kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh phát sinh.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại về nông, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản. Thống kê diện tích lúa, hoa màu bị đổ ngã; diện tích cây công nghiệp bị úng ngập; diện tích đất canh tác bị xâm lấn, xói lở; gia súc, gia cầm bị chết... Đánh giá thiệt hại kênh mương, hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm, kè chống sạt lở bờ sông; diện tích nuôi trồng thủy sản; đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại, tu sửa hệ thống kênh mương, hồ đập, khôi phục trạm bơm phục vụ sản xuất. Triển khai công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, không để phát sinh dịch bệnh.

- Lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước bị xuống cấp, đảm bảo an toàn hồ chứa. Kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp, tu bổ hệ thống kè chống sạt lở bảo vệ dân cư, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội không để lũ lụt gây xói lở, thiệt hại.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, đôn đốc các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó từng cấp độ rủi ro thiên tai. Kiểm tra công tác triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Đầu mối điều phối các quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trên địa bàn trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức công tác trực ban của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo quy định.

- Phân công lãnh đạo Sở, lãnh đạo các chi cục, phòng, ban chuyên môn xuống các địa bàn chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả phục hồi sản xuất ổn định đời sống Nhân dân.

- Đôn đốc, chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thực hiện việc di dân ra khỏi vùng có nguy cơ lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các tổ chức thủy lợi cơ sở:

- + Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức vận hành công trình thủy lợi an toàn, triển khai thực hiện phương án đảm bảo an toàn công trình thủy lợi; kiểm tra, đánh giá việc vận hành điều tiết hệ thống các hồ chứa trên địa bàn quản lý; rà soát, lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ theo quy định. Chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương án ứng cứu khi có thiên tai xảy ra gây đổ vỡ công trình. Bố trí cán bộ theo dõi các công trình có hư hỏng, đặc biệt đối với các công trình có nguy cơ xảy ra sự cố phải cử cán bộ phụ trách thường xuyên nắm bắt thông tin để kịp thời xử lý khi sự cố xảy ra.

- + Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn cụ thể, chi tiết sát thực tế, không để xảy ra tình trạng thiếu nước do yếu tố chủ quan gây nên.

- Chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành thực hiện các nhiệm vụ: Dự phòng đủ các loại giống, vật tư nông nghiệp, đảm bảo chất lượng, hướng dẫn Nhân dân chủ động gieo mạ dự phòng cho các vùng trũng. Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo đúng Luật Thú y; tăng cường kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, phát hiện và kịp thời ngăn chặn các loại bệnh dịch không để lây lan.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra thực tế khu vực có thiên tai xảy ra, khắc phục kịp thời ô nhiễm môi trường sau khi thiên tai xảy ra, hướng dẫn chính quyền địa phương và người dân xử lý thu gom vật kiến trúc, rác, vệ sinh môi trường và chôn lấp kịp thời xác chết động vật do thiên tai gây ra nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho Nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra xử lý các cá nhân đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản vi phạm các quy định của Luật phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình huống và biện pháp ứng phó khi có nguy cơ xảy ra động đất.

3.6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 1072/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh về hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025.

- Duy trì nghiêm chế độ trực ban, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai trên địa bàn tỉnh; rà

soát phương án cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống thiên tai; trong đó cần chú trọng các khu vực trọng điểm, xung yếu để kịp thời tham mưu xử trí khi thiên tai xảy ra; chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai gây ra.

- Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các ngành, các đơn vị chuẩn bị đầy đủ lực lượng và phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố, thiên tai xảy ra trong từng tình huống.

- Khi có dự báo thiên tai xảy ra tổ chức thường trực rà soát lại Kế hoạch hiệp đồng công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai công tác hỗ trợ sơ tán, ứng phó cho các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường; triển khai bố trí lực lượng, phương tiện ứng phó, xử lý tình huống khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực trọng điểm; thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn thiên tai trong điều kiện có thể, theo kế hoạch hiệp đồng đã đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Phương án cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn ứng với từng loại hình thiên tai, tình huống, cấp độ thiên tai để tổ chức thực hiện hiệu quả khi có thiên tai xảy ra; bảo đảm quân đội là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn. Kiểm tra, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố, rà soát thống kê các phương tiện vật tư cần thiết phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bố trí phương tiện, lực lượng sẵn sàng, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của các huyện, thị xã, thành phố, các ngành, các đơn vị thuộc Quân khu, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn để tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn khi cần thiết, bảo đảm sát với thực tế của từng vùng, khu vực trong tỉnh và phù hợp với diễn biến thiên tai, sự cố, tai nạn; chủ động phòng ngừa, ứng phó, giải quyết tốt hậu quả trong mọi tình huống.

- Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập PCTT và TKCN, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Bảo dưỡng vật tư thiết bị, vận hành phương tiện để chủ động ứng phó bão lũ; lập kế hoạch trang bị, bổ sung phương tiện, vật tư thiết bị. Tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ về nguồn lực của các cấp chính quyền và Bộ, ngành để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tìm kiếm người bị nạn, sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế điều trị; cùng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp Nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống và sản xuất.

- Khi có lệnh huy động chi viện, hỗ trợ nhanh chóng huy động nhân lực phương tiện, vật tư để tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân và khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời.

3.7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Tìm kiếm cứu nạn khu vực biên giới; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong Bộ đội Biên phòng tỉnh chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

- Khi có dự báo thiên tai xảy ra trên khu vực biên giới, chỉ đạo các đồn biên phòng phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng đứng chân trên địa bàn tổ chức sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; thực hiện công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả theo Kế hoạch hiệp đồng công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khu vực biên giới xây dựng Phương án cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn ứng với từng loại hình thiên tai, tình huống, cấp độ thiên tai để tổ chức thực hiện hiệu quả khi có thiên tai xảy ra; là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn khu vực biên giới; bố trí phương tiện, lực lượng sẵn sàng, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của các huyện, xã khu vực biên giới, các đơn vị thuộc Quân khu, Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn để tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn khi cần thiết, bảo đảm sát với thực tế, phù hợp với diễn biến thiên tai, sự cố, tai nạn; chủ động phòng ngừa, ứng phó, giải quyết tốt hậu quả trong mọi tình huống.

- Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khu vực biên giới tìm kiếm người bị nạn, sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế điều trị; cùng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp Nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống và sản xuất. Phối hợp thực hiện vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai khu vực biên giới.

3.8. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị quản lý giao thông kiểm tra, xử lý bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, di dời dân khi có thiên tai. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết để ứng cứu và xử lý kịp thời khi các công trình giao thông bị hư hỏng.

- Phối hợp với Công an tỉnh tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các phương tiện giao thông hoạt động trên sông và vùng lòng hồ thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định về quản lý, đăng ký đăng kiểm phương tiện đường thủy, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho người và phương tiện. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng liên quan kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn tại các bến thủy, bến khách ngang sông.

- Chỉ đạo duy tu sửa chữa những đoạn đường bị sạt lở, các cầu, cống bị hư hỏng, đảm bảo giao thông bước đầu cho người và phương tiện. Đối với đoạn đường nguy hiểm, tổ chức cấm biển cảnh báo cho người và phương tiện biết đề chủ động phòng tránh; lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hệ thống tỉnh lộ, quốc lộ được ủy thác quản lý sau thiên tai.

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn giao thông vận tải trước, trong và sau thiên tai. Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương chốt chặn các đoạn đường các khu vực nguy hiểm.

- Phối hợp chặt chẽ với các huyện, thành phố quản lý nắm bắt toàn bộ phương tiện vận tải đường bộ về số lượng, vị trí tập kết phục vụ cho công tác ứng cứu, giải toả hành khách khi có thiên tai. Chỉ đạo các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ làm tốt công tác bảo đảm giao thông trên các tuyến đường; có kế hoạch chuẩn bị lực lượng, phương tiện để thường trực đảm bảo giao thông tại các vị trí thường bị ngập lụt, sạt lở đất trên các tuyến đường quan trọng.

- Kiểm tra các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc triển khai Phương án phòng, chống thiên tai cho các công trình nhất là các công trình đang thi công dở dang, các nhà cao tầng, tháp cầu, cây xanh,....

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan trong việc đánh giá thiệt hại các trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, kho tàng, nhà máy,... theo lĩnh vực quản lý ngành; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất giải pháp khắc phục.

3.9. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ cho hoạt động, điều hành của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3.10. Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ngành địa phương tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các dự án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn các địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cân đối ngân sách tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời hỗ trợ khẩn cấp, cứu đói cho Nhân dân, cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ kinh phí để khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân.

3.11. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành liên quan tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự khi xảy ra sự cố, tai nạn do thiên tai gây ra nhất là tại các công trình trọng điểm; bảo vệ tài sản của Nhà nước, Nhân dân và các doanh nghiệp khi có rủi ro thiên tai xảy ra; bố trí lực lượng phương tiện thường trực 24/24 giờ để sẵn

sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn kịp thời theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng giải tỏa kịp thời hành khách, đảm bảo giao thông thông suốt; đồng thời phối hợp với các địa phương triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn các tuyến đường và các khu vực nguy hiểm; phối hợp cùng chính quyền cơ sở đảm bảo an ninh trật tự, chống âm mưu phá hoại hồ, đập, đê điều.

- Chuẩn bị lực lượng xuống máy phục vụ công tác kiểm tra chỉ đạo của tỉnh. Lập phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại các điểm nút giao thông tắc nghẽn, các khu vực bị ngập lụt nặng.

3.12. Sở Công Thương

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo dự trữ nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cần thiết để khắc phục hậu quả do thiên tai.

- Chỉ đạo các chủ đập thủy điện trên địa bàn tỉnh xây dựng, trình duyệt phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa để triển khai thực hiện; chỉ đạo chủ đầu tư các dự án công trình thủy điện đang thi công có phương án đảm bảo an toàn cho công trình tránh các nguy cơ rủi ro gây mất an toàn cho công trình ảnh hưởng đến dân sinh kinh tế khu vực đầu mối và hạ du công trình;

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Gia Lai triển khai Phương án đảm bảo an toàn cho hệ thống, mạng lưới điện kịp thời xử lý các sự cố điện để phục vụ đời sống và sản xuất.

3.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các nhà trường tích cực tuyên truyền biện pháp phòng, chống và ứng phó với thiên tai thông qua các giờ ngoại khóa, tích hợp kiến thức liên môn giảng dạy trong các giờ học chính khóa nhất là tại một số huyện, khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai.

- Thực hiện sửa chữa, nâng cấp trường học sau thiên tai. Ưu tiên nâng cấp trường học đối với vùng trũng, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai.

- Triển khai công tác phòng, chống thiên tai cho các công trình, cơ sở giáo dục. Phối hợp với huyện, thành phố sử dụng cơ sở giáo dục đào tạo làm nơi sơ tán Nhân dân khi cần thiết.

- Thông báo kịp thời cho các trường học trên địa bàn tỉnh khi có lệnh cho học sinh, sinh viên tạm nghỉ học phòng, tránh thiên tai.

3.14. Sở Y tế

- Chuẩn bị đủ vật tư, cơ sở thuốc chữa bệnh, thuốc khử trùng vệ sinh môi trường và các thiết bị y tế phục vụ công tác phòng và chữa bệnh cho Nhân dân. Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai khám chữa bệnh cho Nhân dân bị ảnh hưởng

thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn Nhân dân thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời không để dịch bệnh xảy ra.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế củng cố kiện toàn các đội cấp cứu lưu động, đội phòng, chống dịch bệnh vệ sinh môi trường; thông báo số máy thường trực ở bệnh viện tỉnh, huyện và các khu vực khi có thiên tai xảy ra; đảm bảo khám, chữa và cấp cứu trong mọi tình huống.

- Tổ chức tập huấn cho các đội vệ sinh phòng dịch bệnh và làm sạch môi trường, đội sơ, cấp cứu ở cả tuyến tỉnh và tuyến huyện.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chi hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại, đặc biệt là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo; đồng thời, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định hiện hành.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về kỹ năng ứng phó với thiên tai. Hướng dẫn các địa phương triển khai cứu trợ đột xuất kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội.

3.15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin kịp thời thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng cho Nhân dân trong tỉnh biết và chủ động phòng, tránh an toàn bằng các hình thức phù hợp và thực tế tại địa phương. Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

3.16. Báo Gia Lai, các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ và Tây Nguyên, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thiên tai, tăng thời lượng cung cấp thông tin, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai nhanh chóng, kịp thời, chính xác; hướng dẫn người dân ứng phó với các sự cố có thể phát sinh khi thời tiết xấu hoặc thiên tai bất thường xảy ra để Nhân dân biết và chủ động phòng, tránh đạt hiệu quả. Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của Nhân dân đối với công tác PCTT và TKCN; đảm bảo thực hiện việc truyền tin, tần suất, thời lượng phát tin chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các bản tin, chương trình nhằm phổ biến rộng rãi kiến thức, kỹ năng chuẩn bị, ứng phó và khắc phục với từng giai đoạn: Trước, trong và sau thiên tai cho tất cả cộng đồng dân cư theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Đặc biệt, thông tin nội dung tài liệu tuyên truyền nêu trên đến với người dân vùng dân tộc thiểu số bằng tiếng

Bahnar, Jrai.”

3.17. Công ty Điện lực Gia Lai

- Lập phương án cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân trong thời gian thiên tai, nhất là khi có mưa lũ xảy ra, thực hiện thông báo kế hoạch cắt điện cho từng khu vực, từng tuyến đường dây, trạm biến áp theo mức nước (có nước) để Nhân dân biết, chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

- Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư dự phòng và nhân lực để khắc phục nhanh các sự cố, hư hỏng của hệ thống lưới điện. Tổ chức kiểm tra hệ thống cung cấp điện, đặc biệt là các vị trí xung yếu có nguy cơ sạt lở gây sự cố để có biện pháp khắc phục, sửa chữa trước mùa mưa bão, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Đảm bảo vận hành an toàn lưới điện trong mùa mưa lũ; chuẩn bị phương án đảm bảo duy trì cung cấp điện cho các đối tượng ưu tiên đặc biệt như: Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Gia Lai, Bệnh viện, trụ sở Thường trực PCTT và TKCN tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

3.18. Công ty Thủy điện Ia Ly, Công ty Thủy điện An Khê- Ka Nak và các Chủ đập thủy điện khác trên địa bàn

Thực hiện nghiêm Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San và lưu vực Sông Ba được Thủ tướng Chính phủ và các quy trình vận hành liên hồ chứa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Khẩn trương xây dựng, trình duyệt phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa để triển khai thực hiện.

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp trong việc triển khai phương án đảm bảo an toàn hạ du thủy điện khi tiến hành xả lũ. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã vùng hạ du đập tuyên truyền phổ biến kiến thức về vận hành xả lũ, các biện pháp ứng phó đảm bảo an toàn.

3.19. Chi cục thống kê tỉnh

Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp lập báo cáo đánh giá thiệt hại nhanh chóng, kịp thời và chính xác báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để có biện pháp hỗ trợ kịp thời đảm bảo đời sống sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

3.20. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các ngành liên quan

- Trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra theo lĩnh vực mình phụ trách. Chủ trì, phối hợp cùng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác PCTT và TKCN tại một số huyện, thị xã, thành phố theo lĩnh vực mình phụ trách.

- Các Sở, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau 03 ngày khi kết thúc thiên tai, các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải báo cáo thiệt hại về Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

3.21. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức cứu trợ, phân phối hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại do thiên tai, sớm ổn định đời sống, sản xuất.

3.22. Các tổ chức, cá nhân

Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, chủ động phòng, chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp.

VI. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương thực hiện thống kê, đánh giá thiệt hại theo nội dung được quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

VII. Nguồn lực thực hiện

1. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo Phương án PCTT và TKCN hàng năm.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực thực hiện Phương án PCTT tại và TKCN của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện từng năm.

- Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Phương án PCTT và TKCN của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Nguồn lực thực hiện

- Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách tỉnh: Đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thực hiện dự án di dời dân.

- Cân đối Ngân sách được giao các sở, ngành, đơn vị, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn: Đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị PCTT và

TKCN theo phương châm “4 tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng, chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng, chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả Quỹ Phòng, chống thiên tai theo đúng các quy định hiện hành.

VIII. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Sở, ngành, đơn vị tỉnh và huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Nội dung, chế độ báo cáo và kiểm tra kết quả báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện lập báo cáo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gửi về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương và UBND tỉnh theo quy định.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Địa chỉ số 24 đường Quang Trung, thành phố PleiKu.

Điện thoại: (0269) 3824352

IX. Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Phương án này để tổ chức thực hiện; hàng năm rà soát, xây dựng phương án ứng phó thiên tai của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai và các đặc điểm loại hình thiên tai có thể xảy ra sát với tình hình thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện đồng thời gửi về Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời.

- Phương án này được xây dựng dựa trên cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương hiện hành. Khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương thành 2 cấp chính thức có hiệu lực và triển khai thực hiện, các nội dung liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong Phương án này sẽ được điều chỉnh và phân công lại cho Ủy ban nhân dân cấp cơ sở hoặc các cơ quan chức năng phù hợp theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả

trong công tác chỉ đạo, điều hành. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Phương án này cho phù hợp, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thông suốt, hiệu quả ở mọi cấp (nếu cần thiết).

- Giao Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh – Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp cơ sở, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Phương án này./.

Phụ lục 1 LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG ỨNG PHÓ (Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025)																				
STT	Lực lượng	Cấp tỉnh	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ																	Tổng cộng
			Ayun Pa	Ia Grai	Đức Cơ	Đăk Pơ	Chư Prông	Ia Pa	Chư Sê	Chư Puh	Kbang	An Khê	Đăk Đoa	Mang Yang	PleiKu	Phú thiện	Kông Chro	Krông Pa	Chư Păh	
1	Quân sự	2013	40	80	150	420	191	116	20	20	20	120	370	120	40	20	20	20	20	3800
2	Công an		54	194	100	143	52	20	123	30	183	59	68	34	100	145	30	190	75	1600
3	Y tế		34	101	30	104	32	22	100	10		34	35	27	70	152	31	63	110	955
4	Thanh niên tình nguyện		200	683	50	630	260	45	480	251		240	830	290	270	947	50	420	570	6216
5	Hội chữ thập đỏ		11				36		50				5			385		12	33	532
6	Dân quân, Tự vệ địa phương	1629	100	100	100	100	100		100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	3229
7	Bộ đội biên phòng	80			30		15													125
8	Lực lượng dự bị động viên	110	110	110	110	110	110		110	110	110	110	110	110	110	110	110	110	110	1870
9	Lực lượng các phòng ban huyện và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện				390			100	60	142	1958		235	225	100	23	90	1160	152	4635
10	Hội nông dân								50											50
11	Lực lượng Xung kích	50	50	50	50	50	50	252	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	1102
	Tổng	3882	599	1318	1010	1557	846	555	1143	713	2421	713	1803	956	840	1932	481	2125	1220	24114

Phụ lục 2
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Phương tiện phục vụ sơ tán dân									Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm						Ghi chú
		Xe máy	Xe < 16 chỗ	Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe > 29 chỗ	CaNô cứu hộ	Xuồng	Phao cứu sinh+ áo phao	Loa cầm tay, bộ đàm	Máy xúc	Ô tô tải	Máy ủi- xe ben	Xe bán tải	Máy bơm nước	Xe công nông	
1	Ayun Pa			7	2		3	2	290		4	9	3				
2	Ia Grai			226		17			209		9	7		267			
3	Đức Cơ		5	11	6				292			9				30	
4	Đăk Pơ			6	2				110		5	53			23		
5	Chư Prông			10					300		4	11				55	
6	Ia Pa		30				3	129	858	34	18	51		30	90	90	
7	Chư Sê	35	40			40			100	10		47	1	1		30	
8	Chư Puh		5	8		1			60	15	4	6				90	
9	Kbang	528	8	76			3		286	33	22	53	4		42	4	Bè phao : 1 chiếc; Máy phát điện : 29 chiếc; Nhà bạt trung đội 24m2 : 3 bộ ; Nhà bạt tiểu đội 15m2: 3 bộ; cuốc, rựa,xẻng, xà beng...: 675 cái; máy cưa cầm tay : 6 cái
10	An Khê		55	48					219		19	21					
11	Đăk Đoa		15						75			19					
12	Mang Yang		8	2					80		1	9	2			55	
13	Chư Păh			28	6	8			75		17	28				75	
14	PleiKu			70	70				155		23	23					

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Phương tiện phục vụ sơ tán dân									Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm						Ghi chú
		Xe máy	Xe < 16 chỗ	Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe > 29 chỗ	CaNô cứu hộ	Xuồng	Phao cứu sinh+áo phao	Loa cầm tay, bộ đàm	Máy xúc	Ô tô tải	Máy ủi- xe ben	Xe bán tải	Máy bơm nước	Xe công nông	
15	Kông Chro							1	168								01 máy phát điện; 02 nhà bạt
16	Krông Pa		13	12			2	3	109		6	93	1				20 máy phát điện; 35 nhà bạt, 43 cửa, cuốc, xẻng 1050 cái
17	Phú Thiện		24						138			175	19			580	
18	Bộ chỉ huy QS tỉnh		Ô tô các loại				Ca nô cứu hộ, xuồng										
			173				9		498								
Tổng phương tiện		563	Ô tô các loại				Ca nô cứu hộ, xuồng		4022	92	132	614	30	298	155	1009	
			1032				155										

Phụ lục 3
TỔNG HỢP DỰ TRỮ VẬT TƯ, LƯƠNG THỰC, NƯỚC UỐNG, NHU YẾU PHẨM THIẾT YẾU
(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025)

STT	Địa phương	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM								NHIÊN LIỆU			VẬT LIỆU				Hàng hoá khác
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo (tấn)	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối ăn	Bánh mỳ	Bắp ngô	Thịt hộp	Xăng	Dầu diezen	Dầu hoả	Tôn lợp	Cát	Đá	Gạch xây	
						(Tấn)	(cái)	(tấn)	(hộp)	(lít)	(lít)	(lít)	(tám)	(m3)	(m3)	(viên)	
1	Ayun Pa	134	23	3	690					600	600	452					
2	Ia Grai	3.420	890	2.430	1.570			485		11.400	2.520	7.700	62	910	410	35.900	
3	Đức Cơ	1.000		5	1.000	5						860	2.700				
4	Đăk Pơ	113	1	2	252							240					
5	Chư Prông	200		8	80					4.500	4.500		130				
6	Ia Pa	1.420		6	1.820		1.500			1.100	1.100		300	100	100		
7	Chư Sê	3.280	239	96	2.518				21.677	17.450	9.465		125		300		
8	Chư Pưh	3.350	750	17	375					6.200			400				Thuốc khử trùng: 15kg; viên lọc nước: 4000 viên; Nhà bạt tiêu đội 15m2: 10 bộ
9	Kbang	3.318	483	547	2.638			293		12.550	8.570	2.668	4530 (m2)	740	645	131.010	Thuốc và dụng cụ y tế cần thiết đi kèm
10	An Khê	9.710	7.750	6	19.401					1.200	630	315	1.293				
11	Đăk Đoa	4 (tấn)	2 (tấn)	20	1000 (lít)					10 (tấn)							Thuốc khử trùng 185 lít; thuốc lọc nước 100 viên
12	Mang Yang	3.000	600	6	3.000					1.200	600		160				200 tấm bạt; 800 dây thùng

STT	Địa phương	LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM								NHIÊN LIỆU			VẬT LIỆU				Hàng hoá khác
		Mỳ ăn liền (thùng)	Lương khô (thùng)	Gạo	Nước uống đóng chai (thùng)	Muối ăn	Bánh mỳ	Bắp ngô	Thịt hộp	Xăng	Dầu diezen	Dầu hoả	Tôn lợp	Cát	Đá	Gạch xây	
				(tấn)		(Tấn)	(cái)	(tấn)	(hộp)	(lít)	(lít)	(lít)	(tám)	(m3)	(m3)	(viên)	
13	Chư Păh	1.050		27	2.300					1.050	1.050	530	350				150 rọ đá; 15000 bao tải
14	PleiKu	6.000	6.000	10	6.000					12.000	12.000	6.000	5.000				
15	Kông Chro	225		15	280					2.800	4.200	2.100					
16	Krông Pa	4.449		267	8.898	2				5.041	2.522	3.886	6.305				
17	Phú Thiện	4.464	2.780	332	17.746					4.407	4.941	3.822	1.908			3.385.000	1770 tấn xi măng; 3995m2 bạt
Tổng cộng		45.133 thùng và 4 tấn	19,516 thùng và 2 tấn	3.799	68,568 thùng và 1000 lít	7	1.500	778	21.677	81.498 lít và 10 tấn	52.698	28.573	18.733	1.750	1.455	3.551.910	- 200 tấm bạt; 800 dây thùng; 150 rọ đá; 15000 bao tải; 1770 tấn xi măng; 3995m2 bạt - các dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế cho các địa điểm sơ tán dân, y tế địa phương lên kế hoạch huy động và chuẩn bị

Phụ lục 4
TỔNG HỢP ĐỊA ĐIỂM PHỤC VỤ SƠ TÁN DÂN

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025)

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
I	Ayun Pa				1510
1	Xã Ia Sao	Điểm Trường Mẫu giáo Bôn Hoang, xã Ia Sao và Trường THCS Lê Lợi	Nhà 2 tầng gồm 10 phòng học	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	200
2	Xã Ia Rô	Trụ sở UBND xã	Nhà 2 tầng gồm 10 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	60
3	Phường Cheo Reo	Trụ sở UBND phường	Nhà 2 tầng gồm 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	150
4	Phường Hòa Bình	Trụ sở UBND phường và Trường THPT Lý Thường Kiệt	Nhà 2 tầng gồm 20 phòng và Nhà 3 tầng 18 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	300
5	Phường Đoàn Kết	Trường Tiểu học Nay Der, Trường Mẫu giáo Bôn Ama Djuong	Nhà 2 tầng gồm 30 phòng học	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	500
6	Phường Sông Bờ	Trụ sở UBND phường, Trường THCS Trần Hưng Đạo	Nhà 2 tầng gồm 16 phòng và 30 phòng học	Đảm bảo sơ tán an toàn với thiên tai xảy ra	300
II	Ia Grai				9670
1	Xã Ia Sao	Trường THCS Tôn Đức Thắng	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4: 8 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	400
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 16 phòng - Nhà cấp 4: 6 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500
2	Xã Ia Yok	Trường THCS Phan Bội Châu	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4 8 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	400
		Trụ sở UBND xã Ia Yok	- Nhà 2 tầng: 14 phòng - Nhà cấp 4: 9 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	450
3	Xã Ia Ia Hrug	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	- Nhà 2 tầng: 10 phòng. - Nhà cấp 4: 9 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	400
		Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	- Nhà 2 tầng: 10 phòng. - Nhà cấp 4: 10 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	400

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 16 phòng - Nhà cấp 4: 11 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	600
4	Xã Ia Bă	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	- Nhà 2 tầng: 16 phòng.	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	350
		Trụ sở UBND xã Ia Bă	- Nhà 2 tầng: 11 phòng - Nhà cấp 4: 9 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400
5	Xã Ia Pếch	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	- Nhà 2 tầng: 12 phòng - Nhà cấp 4: 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400
		Trụ Sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 12 phòng - Nhà cấp 4: 12 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	500
6	Xã Ia Chía	Trường THCS Lê Hồng Phong	- Nhà 2 tầng: 6 phòng. - Nhà cấp 4: 10 phòng.	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	320
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 12 phòng - Nhà cấp 4: 14 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	550
7	Xã Ia O	Trường THCS Chu Văn An	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4: 10 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4: 12 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	450
8	Xã Ia Krái	Trường THPT A Sanh	- Nhà 2 tầng: 14 phòng - Nhà cấp 4: 10 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	500
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 9 phòng - Nhà cấp 4: 9 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	350
9	Xã Ia Khai	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	- Nhà 2 tầng: 8 phòng. - Nhà cấp 4: 4 phòng.	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	300
		Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 14 phòng - Nhà cấp 4: 11 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	500
10	Xã Ia Tô	Trường THCS Nguyễn Du	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4: 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400
11	Xã Ia Dêr	Trụ sở UBND xã	- Nhà 2 tầng: 12 phòng - Nhà cấp 4: 8 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400
12	Xã Ia Grăng	Trường THCS Phan Đình Phùng	- Nhà 2 tầng: 8 phòng. - Nhà cấp 4: 5 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	300
		Trụ sở UBND xã Ia Grăng	- Nhà 2 tầng: 10 phòng - Nhà cấp 4: 11 phòng	Đảm bảo sơ tán án toàn với bão cấp 15 trở lên	400

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
III	Đức Cơ				5700-11000
1	Ia Krêl	Thôn Gia Lâm	Nhà 02 tầng, 08 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão	1.000 - 1.500
		Thôn Thanh Tân	Nhà CT 75; 02 tầng 24 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	
		Thôn Thanh giáo	Nhà kho, nhà máy chế biến	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	
2	Ia Kriêng	TDP 9/ Chư Ty	Bến xe Đức Cơ Trường Quang Trung 02 tầng 28 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	3.000 - 5.500
		TDP 2/ Chư Ty	Hội trường, trụ sở UBND huyện và Ban, ngành huyện 02 tầng 45 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	
		TPD 5/ Chư Ty	Trụ sở Huyện ủy, Trường Lê Hoàn, Trường Nội trú;02 tầng 60 phòng		
		TDP 8/ Chư Ty	Trụ sở Ban CHQS huyện, UBND thị trấn, Nhà nghỉ Hồng Phương, Thủy Bá; 02 tầng; 38 phòng		
3	3 xã Biên giới	Làng Ó/ Ia Dom	Trường PHTH Nguyễn Trường Tộ; Nhà 02 tầng; 18 phòng; Nhà CT 72; Nhà 02 tầng, 20 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500 - 1.000
4	Xã Ia Kla, thị trấn Chư Ty	TDP 7/ Chư Ty	Trụ sở Công an huyện; 03 tầng; 25 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500 - 1.500
		Thôn Ia Tang/ Ia Kla	Nhà CT 74; 02 tầng, 20 phòng.		
		Làng Sung Kát	Trụ sở UBND xã, TT Nhà 02 tầng; 12 phòng		
5	Xã Ia Dok, Ia Din, Ia Lang		Trụ sở UBND xã, Các trường học	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão	700 - 1.500
IV	Đăk Pơ				720
1	Xã Ya Hội				
1.1	Làng Tờ Sô	Nhà rông làng Tờ Sô	Diện tích 1000 m2	Đảm bảo an toàn	50
1.2	Làng Bung	Nhà rông làng Bung	Diện tích 1000 m2	Đảm bảo an toàn	50
1.3	Làng mông I	Trụ sở UBND xã Ya Hội	Nhà 2 tầng gồm 9 phòng	Đảm bảo an toàn	120
1.4	Làng Groi	Nhà rông làng Groi	Diện tích 1000 m2	Đảm bảo an toàn	50
2	Xã Phú An	Trường Tiểu học Đồng Đa	Nhà 2 tầng gồm 20 phòng	Đảm bảo an toàn	200
2,1	Thôn An Phú	Trường THCS Phan Bội Châu	Nhà 2 tầng gồm 22 phòng	Đảm bảo an toàn	220
2,2	Thôn An Quý	Trường THCS Phan Bội Châu	Nhà 2 tầng gồm 22 phòng	Đảm bảo an toàn	220

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
3	Xã Tân An	Trụ sở thôn Tư Lương	Nhà trệt 01 phòng	Đảm bảo an toàn	50
4	Xã Yang Bắc				
4.1	Làng Jun	Trường Mầm non làng Jun	Nhà trệt 01 phòng	Đảm bảo an toàn	50
4.2	Làng Đak Yang	Tường Tiểu học và Trung học cơ sở Đào Duy Từ	Nhà 2 tầng gồm 8 phòng	Đảm bảo an toàn	100
4.3	Làng Klăh	Nhà rông làng Klăh	Diện tích 1000 m ²	Đảm bảo an toàn	50
V	Chư Prông				680
1	Xã Ia Lâu	Hội trường thôn Cao Lạng	Nhà ván, lợp ngói, rộng 120 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 10	70
		Nhà dân thôn Phố Hiến	Nhà xây kiểu thái, rộng 120 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 15	70
2	Xã Ia Pior	Hội trường Làng Pior 1	Nhà xây kiểu thái, rộng 120 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 15	70
		Trường học thôn Thanh Bình	Nhà xây cấp 4, lợp tôn, rộng 120 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 12	70
		Hội trường thôn Yên Bình	Nhà xây cấp 4, lợp tôn, rộng 180 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 12	100
		Trường học thôn Đoàn kết	Nhà xây cấp 4, lợp tôn, rộng 240 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 12	150
		Hội trường thôn khu vực 972	Nhà xây kiểu thái, rộng 120 m ²	Bảo đảm an toàn sơ tán cho bão cấp 12	150
VI	Ia Pa				7300
1	Xã Ia Broái	1- Điểm trường THPT Phan Chu Trinh, xã Ia Tul và UBND xã Ia Tul	Nhà trệt và 01 tầng gồm 35 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	2370
		2-Điểm trường tiểu học Quang Trung tại thôn Bôn Júr và điểm trường THCS Lê Lợi	Nhà 01 tầng	Mới xây dựng để học sinh học và nơi tránh lũ	500
		3- UBND xã Ia Rô và điểm trường THCS Ia Rô, TX. Ayun Pa	Nhà 01 tầng gồm 25 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	100
		4- Phường Sông Bờ, TX. Ayun Pa	Nhà 2 tầng 20 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	200
		1- Điểm trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Trók (khu trung tâm)	Nhà 01 tầng gồm 16 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	1200
		2- Điểm trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Trók (điểm lẻ)	Nhà trệt 02 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	550

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
2	Xã Ia Trôk	3- Thôn Kơ Nia, xã Ia Trôk	Nhà sàn trong dân	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	220
		4- Buôn Trôk, xã Ia Trôk.	Nhà sàn trong dân	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	340
		5- Nhà sinh hoạt cộng đồng Bôn Tông sê và điểm trường THCS Hai Bà Trưng	Nhà 02 tầng	Khu vực cao, không bị ngập nước	90
3	Xã Ia Mron	Điểm trường THCS Phan Bội Châu	Nhà tầng gồm 16 phòng	Nhà mới xây dựng ở khu vực cao, không bị ngập nước.	930
4	Xã Ia Thul	Bôn Biah; Bôn Tơ Khế	Nhà sàn kiên cố trong dân	Khu vực cao, không bị ngập nước	150
5	Xã Kim Tân	Trường THCS Nguyễn Khuyến và khu dân cư vùng cao	Nhà 02 tầng và các hộ dân vùng cao thôn 2	Khu vực cao, không bị ngập nước	650
VII	Chư Sê				9.129
1	AYun	Tại các làng: Amil và Hvăk	Có 33 phòng học của 02 Trường và 12 phòng của trụ sở UBND xã nhà cấp bốn được xây kiên cố	Nhà cấp 4, xây kiên cố	1.363
2	Chư Pong	Trường THPT Trường Chinh, thị trấn Chư Sê.	Nhà xây kiên cố	Nhà tầng	38
3	Ia Ko	Tại các địa điểm gần nhất: các hộ dân, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, trụ sở UBND xã		Nhà xây kiên cố từ cấp 4 trở lên	860
4	Kông HTok				612
5	H'Bông				3800
6	AYun				624
7	Bờ Ngoong				84
8	Ia Pal				1600
9	Chư Pong				148
VIII	Chư Puh				498
1	Xã Ia Le	Trường Tiểu học Kim Đồng	Công trình cấp III, 02 tầng, kết cấu chịu lực bằng dầm BTCT, Tường xây gạch mái lợp tôn, nền lát gạch men diện tích 520 m2 gồm 11 Phòng	Đảm bảo	
2	Xã Chư Don	Nhà văn hóa xã và nhà trực của Dân quân xã Chư Don	Công trình cấp IV, kết cấu chịu lực bằng dầm BTCT, Tường xây gạch,h mái lợp tôn, nền lát gạch men diện tích 368 m2	Đảm bảo	

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
IX	Kbang				
I	Lũ quét, ngập lụt do xả lũ, ngập lụt do mưa lớn				
1	Xã Nghĩa An				
1.1	Thôn 2	Nhà đa năng trường THCS Lê Hồng Phong	01 phòng bán kiên cố, diện tích 250m2	Đảm bảo	300
1.2	Thôn 4	Nhà văn hóa thôn 4	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130m2	Đảm bảo	120
1.3	Làng Kuao	Nhà văn hóa làng Kuao	1 phòng bán kiên cố, diện tích 90m2	Đảm bảo	90
1.4	Làng Lok	Nhà đa năng trường THCS Lê Hồng Phong	01 phòng bán kiên cố, diện tích 250m2	Đảm bảo	300
1.5	Thôn 5	Trường mẫu giáo xã Nghĩa An	04 phòng, diện tích 50m2/phòng	Đảm bảo	102
2	Xã Đắk Hlơ				
2.1	Thôn 1	Nhà văn hóa xã	01 nhà bán kiên cố, diện tích 1.000 m2	Đảm bảo	250
2.2	Thôn 2				
2.3	Thôn 3	Nhà văn hóa thôn 3	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	100
2.4	Thôn 4	Nhà văn hóa thôn 4	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	50
2.5	Thôn 6	Nhà văn hóa thôn 6	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	30
3	Xã Sơ Pai				
3.1	Thôn 1	Nhà văn hoá thôn 1	01 phòng bán kiên cố, diện tích 102 m2	Đảm bảo	50
3.2	Thôn 5	Nhà văn hoá thôn 5	01 phòng bán kiên cố, diện tích 102 m2	Đảm bảo	50
4	Xã Lơ Ku				
4.1	Thôn 1, thôn 2 dọc theo suối Tơ Kân	Nhà văn hoá thôn 1, thôn 2 Điểm trường tiểu học Lơ Ku	Diện tích 150m2 02 phòng học, diện tích 50m2/phòng	Đảm bảo	100 100
4.2	Làng Tơ Tung, Tơ Pong	Nhà rông làng Tơ Tung, Tơ Pong Điểm trường mẫu giáo Lơ Ku	Diện tích 100m2 02 phòng học, diện tích 50m2/phòng	Đảm bảo	100 100
4.3	Làng Drang	Nhà rông làng Drang	Diện tích 100m2	Đảm bảo	100
5	Xã Kông Long Khơng				
5.1	Làng Mơ Tôn	Trường THCS Kông Long Khơng và Trường Tiểu học Kông Long Khơng	12 phòng, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	200
5.2	Thôn Hbang		10 phòng, diện tích 36,6m2	Đảm bảo	100
5.3	Làng Kdâu				
6	Xã Tơ Tung				
6.1	Thôn 1	BQL RPH xã Nam	3 phòng, diện tích 30m2/phòng	Đảm bảo	50
6.2	Làng Cao Lạng	Trường THCS Tơ Tung	3 phòng, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	70
6.3	Làng Long Khơng	Trường TH Hoàng Hoa Thám	6 phòng học, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	80
6.4	Làng suối Lơ	Trường TH Hoàng Hoa Thám	6 phòng học, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	80
7	Xã Đông				

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
7.1	Thôn 7	Nhà văn hoá thôn 7	1 phòng bán kiên cố, diện tích 200m2	Đảm bảo	150
7.2	Thôn 8	Nhà văn hoá thôn 8	1 phòng bán kiên cố, diện tích 200m2	Đảm bảo	150
7.3	Thôn 9	Nhà văn hoá làng Đăk Giang II	1 phòng bán kiên cố, diện tích 200m2	Đảm bảo	150
8	Xã Krong				
8.1	Làng Sing	Sân vận động xã		Đảm bảo	10
8.2	Làng Tơ Lăng	Sân vận động xã		Đảm bảo	282
8.3	Làng Tung	Sân vận động xã		Đảm bảo	390
8.4	Làng Gút	Sân vận động xã		Đảm bảo	364
8.5	Làng Vư	Sân vận động xã		Đảm bảo	189
8.6	Làng Pơ drang	Sân vận động xã		Đảm bảo	321
8.7	Làng Tơ Leng	Sân vận động xã		Đảm bảo	186
9	Xã Kông Bờ La				
9.1	Làng Lọt	Nhà rông làng Lọt	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80 m2	Đảm bảo	50
9.2	Làng Groi	Nhà rông làng Groi	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80 m2	Đảm bảo	40
9.3	Thôn Kơ Xum	Nhà văn hóa thôn	Nhà bán kiên cố, diện tích 90 m2	Đảm bảo	30
10	Xã Đăk Rong				
10.1	Làng Đăk Hro	- Nhà văn hóa làng Đăk Hro - Điểm trường MG làng Đăk Hro	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 100m2 - 01 phòng học bán kiên cố, diện tích 50m2	Đảm bảo	100
10.2	Làng Kon Bông 1	Nhà văn hóa làng Kon Bông 1	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	239
10.3	Làng Kon Bông 2	Nhà văn hóa làng Kon Bông 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	198
10.4	Làng Kon Lanh 2	Nhà văn hóa thôn Suối U	- Nhà bán kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	50
II	Sạt lở đất				
1	Thị trấn Kbang				
1.1	Khu vực dân cư sau đồi thông TDP 15	Nhà văn hóa TDP 15	01 phòng bán kiên cố	Đảm bảo	40

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
1.2	Khu vực dân cư gần Suối Đăk Lốp	Nhà văn hóa làng Nak	01 thiếu kiên cố	Đảm bảo	20
1.3	Khu vực dân cư dọc sông Ba (TDP 21)	Nhà văn hóa TDP 21	01 phòng bán kiên cố	Đảm bảo	10
2	Xã Đăk Hlơ				
2.1	Thôn 2	Nhà văn hóa xã	01 phòng bán kiên cố, diện tích 1.000 m2	Đảm bảo	20
2.2	Thôn 3	Nhà văn hóa thôn 3	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	20
2.3	Thôn 4	Nhà văn hóa thôn 4	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	20
2.4	Thôn 6	Nhà văn hóa thôn 6	01 phòng bán kiên cố, diện tích 100 m2	Đảm bảo	25
3	Xã Lơ Ku				
3.1	Làng Chơch	Nhà văn hoá làng Chơch	diện tích 100m2	Đảm bảo	100
4	Xã Kông Bờ La				
4.1	Làng Lọt	Nhà rông làng Lọt	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80m2	Đảm bảo	40
5	Xã Đăk Rong				
5.1	Làng Hà Đùng 2	Nhà rông làng Hà Đùng 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	265
5.2	Làng Đăk Trum	Nhà rông làng Đăk Trum	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	364
5.3	Làng Kon Trang 1	Nhà rông làng Kon Trang 1	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	119
5.4	Làng Kon Trang 2	Nhà rông làng Kon Trang 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50m2	Đảm bảo	167
5.5	Làng Kon Von 1	Nhà rông làng Kon Von 1	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	228
5.6	Làng Kon Lốc 2	Nhà rông làng Kon Lốc 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	189
5.7	Làng Đăk Hro	Nhà rông làng Đăk Hro	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	358
III	Áp thấp nhiệt đới bão				

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
1	Xã Nghĩa An				
1.1	Thôn 1	Nhà văn hóa thôn 1	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	100
1.2	Thôn 2	Nhà văn hóa thôn 2	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	150
1.3	Thôn 3	Nhà văn hóa thôn 3	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	130
1.4	Thôn 4	Nhà văn hóa thôn 4	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	120
1.5	Thôn 5	Nhà văn hóa thôn 5	01 phòng bán kiên cố, diện tích 110 m2	Đảm bảo	102
1.6	Làng Lok	Nhà văn hóa làng Lok	01 phòng bán kiên cố, diện tích 150 m2	Đảm bảo	100
1.7	Làng Kuao	Nhà văn hóa làng Kuao	01 phòng bán kiên cố, diện tích 90 m2	Đảm bảo	90
IV	Lốc xoáy, mưa đá, sấm sét				
1	Xã Nghĩa An				
1.1	Thôn 1	Nhà văn hóa thôn 1	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	100
1.2	Thôn 2	Nhà văn hóa thôn 2	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	150
1.3	Thôn 3	Nhà văn hóa thôn 3	01 phòng bán kiên cố, diện tích 130 m2	Đảm bảo	150
1.4	Làng Lok	Nhà văn hóa làng Lok	01 phòng bán kiên cố, diện tích 150 m2	Đảm bảo	90
2	Xã Đắk Hlơ				
2.1	7/7 thôn, làng	- Trường THCS Ngô Mây - Nhà văn hóa xã	- 01 nhà kiên cố, diện tích 1.000 m2 - 01 phòng bán kiên cố, diện tích 1.000 m2	Đảm bảo	250
3	Xã Sơ Pai				
3.1	Thôn 5	Nhà văn hoá thôn 5	01 phòng bán kiên cố, diện tích 102 m2	Đảm bảo	90
3.2	Làng Buôn Lưới	Điểm trường làng Buôn Lưới	3 phòng học, diện tích 40m2/phòng	Đảm bảo	100

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
3.3	Làng Tơ Kor	Nhà văn hoá xã	01 phòng bán kiên cố, diện tích 140 m2	Đảm bảo	130
4	Xã Lơ Ku				
4.1	Làng Tơ Tung, Tơ Pong	Nhà rông làng Tơ Tung, Tơ Pong	Diện tích 100 m2	Đảm bảo	100
5	Xã Tơ Tung				
5.1	Làng Đăm	Trường TH Hoàng Hoa Thám	6 phòng học, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	10
5.2	Làng Long Khong	Trường TH Hoàng Hoa Thám	6 phòng học, diện tích 48m2/phòng	Đảm bảo	130
6	Xã Đông				
6.1	Thôn 10	Điểm trường thôn 10	1 phòng bán kiên cố, diện tích 150m2	Đảm bảo	100
6.2	Làng Bróch	Nhà văn hoá làng Bróch	2 phòng bán kiên cố, diện tích 150m2/phòng	Đảm bảo	200
7	Xã Kông Bờ La				
7.1	Thôn Jlao	Nhà văn hóa thôn Jlao	Nhà bán kiên cố, diện tích 90m2	Đảm bảo	40
7.2	Thôn tuchrăn	Nhà văn hóa thôn Tuchrăn	Nhà bán kiên cố, diện tích 90m2	Đảm bảo	60
7.3	Làng Lọt	Nhà rông làng Lọt	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80m2	Đảm bảo	40
7.4	Làng Groi	Nhà rông làng Groi	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80m2	Đảm bảo	40
7.5	Làng Briêng	Nhà rông làng Briêng	Nhà thiếu kiên cố, diện tích 80m2	Đảm bảo	50
8	Xã Sơn Lang				
8.1	Làng Srất	Điểm trường mẫu giáo làng	1 phòng bán kiên cố, diện tích 48m2	Đảm bảo	50
8.2	Làng Đắk Asêl	Điểm trường mẫu giáo làng	1 phòng bán kiên cố, diện tích 48m2	Đảm bảo	50
9	Xã Đắk Rong				
9.1	Làng Hà Đùng 2	Nhà rông làng Hà Đùng 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	265
9.2	Làng Kon Trang 1	Nhà rông làng Kon Trang 1	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	119
9.3	Làng Kon Trang 2	Nhà rông làng Kon Trang 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50m2	Đảm bảo	167
9.4	Làng Kon Lanh Te	Nhà rông làng Kon Lanh Te	- Nhà bán kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	258
9.5	Làng Kon Lanh 1	Nhà văn hóa thôn Suối U	- Nhà bán kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	353
9.6	Làng Kon Lanh 2	Nhà văn hóa thôn Suối U	- Nhà bán kiên cố, diện tích 100m2	Đảm bảo	209

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
9.7	Làng Kon Von 1	Nhà rông làng Kon Von 1	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	228
9.8	Làng Kon Von 2	Nhà rông làng Kon Von 2	- Nhà thiếu kiên cố, diện tích 50 m2	Đảm bảo	207
X	An Khê				
1	Xã Thành An	Nhà văn hóa thôn 3; Nhà văn hóa thôn 6	Nhà cấp IV; diện tích 400m2; Nhà cấp IV; diện tích 400m2	Đảm bảo	12 (hộ gia đình)
2	Xã Song An	UBND xã Song An; Trụ sở thôn văn hóa An Thượng 2	Nhà kiên cố 02 tầng; diện tích 200m2 ; Nhà cấp IV; diện tích 1.000m2	Đảm bảo	10 (hộ gia đình)
3	Xã Cửu An	Trường tiểu học Đỗ Trạc; UBND xã Cửu An	Nhà cấp IV; diện tích 1.000m2; Nhà kiên cố 02 tầng; diện tích 200m2	Đảm bảo	17 (hộ gia đình)
4	Xã Xuân An	Trường Tiểu học Kim Đồng, xã Xuân An	Nhà cấp IV; diện tích 1.500m2	Đảm bảo	10 (hộ gia đình)
5	Xã Tú An	UBND xã Tú An	Nhà kiên cố 02 tầng; diện tích 200m2	Đảm bảo	14 (hộ gia đình)
6	Phường An Bình	Trụ sở Tổ dân phố văn hóa 8; Trạm y tế phường An Bình; UBND phường An Bình	Nhà cấp IV; diện tích 2.000m2 Nhà cấp IV; diện tích 3.000m2 Nhà cấp IV; diện tích 1.500m2	Đảm bảo	48 (hộ gia đình)
7	Phường Tây Sơn	Trường Tiểu học Lê Lợi Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Diện tích 12.580 m2 Nhà kiên cố; Diện tích 11.667 m2	Đảm bảo	40 (hộ gia đình)
8	Phường An Phú	Trường tiểu học Ngô Mây Trường Trung cấp nghề An Khê	Diện tích 1.000m2 / Diện tích 1.500m2	Đảm bảo	24 (hộ gia đình)
9	Phường An Tân	Trường THCS Trung Vương	Diện tích 1.000m2	Đảm bảo	10 (hộ gia đình)
10	Phường Ngô Mây	UBND phường Ngô Mây; Trạm y tế phường Ngô Mây	Diện tích 1.000m2 / Diện tích 800m2	Đảm bảo	24 (hộ gia đình)
11	Phường An Phước	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Diện tích 1.000m2	Đảm bảo	12 (hộ gia đình)
XI	Đăk Đoa				960
1	Đak Somei	Nhà văn hóa làng Đêa Droch, xã Đak Somei	Rộng 100m2	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	60
2	Hà Đông	-02 nhà rông tại làng Kon Nát -01 nhà thờ tại làng Kon Nát -UBND xã Hà Đông	-02 nhà rông tại làng Kon Nát (200m2) -01 nhà thờ tại làng Kon Nát (50m2) - Trụ sở UBND xã Hà Đông - 02 tầng gồm 15 phòng và 02 hội trường (BTCT)	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	900
XII	Mang Yang				3300
1	Xã Hra	Trường THCS H'ra	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500
		Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Kon Tu Dơ	Nhà cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	50

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
2	Xã Kon Thup	Trường tiểu học Kon Thup	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
		Trường THCS-THPT K'Pa K'Long	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500
3	Xã Đê Ar	Trường tiểu học Đê Ar	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	250
		Trường THCS Đê Ar	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	400
4	Xã Kon Chiêng	Trường tiểu học xã Kon Chiêng	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
		Trường THCS xã Kon Chiêng	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500
5	Xã Đăk Trôi	Trường TH&THCS xã Đăk Trôi	Trường cấp IV, xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	500
		Nhà Sinh hoạt cộng đồng các làng	Nhà cấp IV xây kiên cố	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	100
XIII	Chư Păh				24000
1	Thị trấn Phú Hòa	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 3	Nhà 02 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
2	Thị trấn Ia Ly	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 3	Nhà 02 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
3	Xã Nghĩa Hòa	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
4	Xã Ia Nhin	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
5	Xã Ia Ka	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
6	Xã Ia Mơ Nông	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2		Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
7	Xã Ia Krong	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 03 tầng, 20 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
8	Xã Ia Phí	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà trệt, 8 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
9	Xã Ia Kruol	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
10	Xã Hòa Phú	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
11	Xã Đăk Tơ Ver	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 16 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
12	Xã Hà Tây	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà trệt, 8 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
		- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 12 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
13	Xã Nghĩa Hưng	- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
14	Xã Chư Đang Ya	- Trụ sở HĐND-UBND	Nhà 02 tầng, 16 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	600
		- Trường cấp 2	Nhà 02 tầng, 15 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	1000
XIV	Kông Chro				2860
1	Sơ Ró	UBND xã Sơ Ró	Nhà 2 tầng gồm 8 phòng	Tốt	450
2	Đăk Tpag	Trường TH&THCS Lê Lợi	12 phòng học	Tốt	450
		Khu vực đồi cao gần làng Kpiêu	Làm nhà bạt ở tạm	Tạm ổn	200
3	Xã Đăk Kơ Ning	Nhà rông làng H'rách, Ya Ma Kur	Nhà cột gỗ, sàn gỗ 50m2	Tốt	300
4	Xã Đăk Pling	Khu vực đồi cao gần làng Brang	Làm nhà bạt ở tạm	Tạm ổn	400
5	Chư Krey	Các nhà kiên cố gần khu vực xảy ra	Nhà xây Cấp 4 kiên cố	Tốt	
6	Xã Yang Trung	Nhà rông làng T'nang, UBND xã Yang Trung	Trụ sở UBND Yang Trung 2 tầng gồm 10 phòng làm việc, nhà rông làng T'nang trụ gỗ, sàn gỗ rộng 50 m2	Tốt	150
7	Thị trấn Kông Chro	UBND Thị trấn, Hội trường 15-9	UBND Thị trấn 3 tầng gồm hội trường và 12 phòng làm việc, Hội trường 15-9 rộng 300 m2	Tốt	60
		Các hộ gia đình ở khu vực trên đồi cao	Nhà cấp 4 kiên cố	Tốt	500
8	Xã An Trung	UBND xã An Trung, Nhà rông làng Kia 1, Kia 2 bên trái sông Ba	UBND xã An Trung 3 tầng gồm hội trường và nhà rông làng Kia1, Kia2 rộng 50m2	Tốt	350
10	Xã Ya Ma				
XV	Krông Pa				6858
1	Iar Sai	Iar Sai khu vực 4 buôn: Pan, Puh, Chích, K'Ting	- Nhà 2 tầng, 8 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	1000
		- Trường THCS Iar Sai.	- Nhà 2 tầng, 12 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên	330
2	Iar Siom	- Trường PTTH Nguyễn Du.	- 3 khu Nhà 2 tầng, 15 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	300
		- Trụ sở UBND xã nhà 2 tầng .	- Nhà 2 tầng 14 phòng	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió bão cấp 15 trở lên.	305

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
3	Chư rằm	- Trường tiểu học Chư rằm.	2 khu Nhà 2 tầng, 15 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	300
		- Trụ sở UBND xã.	- Nhà 2 tầng 14 phòng	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	312
4	Uar	- Trường tiểu học buôn Tieng Xã Uar .	- 3 khu Nhà 2 tầng, 15 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	225
		- Trụ sở UBND xã.	- Trụ sở UBND xã, trệt 12 phòng.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	115
5	Chư Gu	Trường tiểu học Chư gu	- 2 khu Nhà 2 tầng, 12 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên	35
6	Phú cần	- Trường tiểu học Phú cần	- Nhà 2 tầng, 8 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	185
		- Trụ sở UBND xã.	- Trụ sở UBND xã 2 tầng, trệt 21 phòng.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên	
7	IaM'Lah	- Trường PTCS	- 2 Nhà 2 tầng, 24 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	2213
		- Trụ sở UBND xã.	- Trụ sở UBND xã 2 tầng, trệt 10 phòng.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên	
8	Iar Mok	- Trường PTTH Đinh tiên Hoàng.	- 2 khu Nhà 2 tầng, 12 phòng học.	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên.	782
		- Trụ sở UBND xã Iadreh.	- Nhà 2 tầng 20n phòng	- Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 15 trở lên	
9	Krông năng		- Đồi Chư M’ Rổ và Chư M’ Ram cách buôn Tỏi 1 km.	- Nhà bạt, Bạt Đảm bảo sơ tán dân an toàn gió cấp 13	756
			- Hướng sơ tán buôn Tang đồi Chư loal Zú cách 01 km về hướng Đông nam		
XVI	Thành phố Pleiku				5950
1		Trụ sở tập đoàn Đức Long Gia Lai	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
2		Nhà sách Fahasa	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
3		Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
3		Khách sạn Tre Xanh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
4		Khách sạn Sê San	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
5		Khách sạn Pleiku	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
6		Nhà khách công đoàn	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
7		Trường Cao đẳng Gia Lai	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
8		Trường THPT Lê Lợi	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
9		Hội sở tập đoàn Quang Đức	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
10		Ngân hàng đầu tư và phát triển	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
11		Ngân Hàng Mbank	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
12		Ngân Hàng ngoại thương	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
13		Ngân Hàng Đông Á	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
14		Ngân hàng MHB	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
15		Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
16		Bệnh viện tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
17		Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
18		Trường Cao đẳng nghề Gia Lai	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
19		Trường chính trị tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
20		Trường THPT Pleiku	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300
21		Trường THPT chuyên Hùng Vương	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	300

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
22		Cục Dự trữ	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
23		Bảo hiểm xã hội tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
24		Tỉnh Đoàn	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
25		Cục thuế tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
26		Viện Kiểm soát	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
27		Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	200
28		Tòa án nhân dân tỉnh	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
29		Công ty sở hữu kiến thiết	Công trình cấp 2 trở lên	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 15 trở lên	150
XVII	Huyện Phú Thiện				7250-9100
1	Xã Ayun Hạ	Nhà tổng A; Trụ sở UBND xã; Trường TH Nguyễn Tri Phương; Trường THCS Quang Trung.	Nhà kết cấu 2-3 tầng và có từ 08-14 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	800-1.000
2	Xã Chư A Thai	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc; Trường TH Nay Der; Trường TH Kim Đồng; Trụ sở UBND xã.	Nhà có kết cấu 2 tầng và có từ 08-13 phòng	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 8 trở lên	500-1.000
5	Xã Ia Peng	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn; Trường TH Kpă Klong; Trụ sở UBND xã và các Phòng học, nhà dân xây kiên cố tại các thôn.	Nhà có kết cấu 02 tầng, gồm 04 – 06 phòng.	Đảm bảo sơ tán	200-300
6	Ia Piar	Trường PTTH Võ Văn Kiệt; Trụ sở UBND xã; Trường TH Nguyễn Trãi; Trường THCS Ngô Gia Tự và các nhà dân xây kiên cố có kết cấu 2 tầng.	Nhà có kết cấu 2-3 tầng và có từ 6-20 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với cơn bão có sức gió từ cấp 10 trở lên.	1.000-3.000

STT	Xã, phường	Tên địa điểm	Mô tả quy mô, kết cấu	Đánh giá chất lượng đảm bảo sơ tán dân	Số lượng người có thể sơ tán đến (người)
7	Xã Ia Sol	Trường THCS Trương Vương; Trụ sở UBND xã và các nhà xây xây kiên cố có kết cấu 2 tầng.	Nhà kết cấu 2 tầng và có từ 06-12 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với cơn bão có sức gió từ cấp 8 trở lên.	250-500
8	Ia Hiao	Trường THCS Trường Chinh; Trường TH Trần Phú; Trường TH Anh Hùng Wùu; Trụ sở UBND xã.	Nhà kết cấu 1-2 tầng và có từ 08-24 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn với bão cấp 13 trở lên	2.500-3.000
9	Ia Ake	Trường THCS Hoàng Hoa Thám		Đảm bảo sơ tán	500-1.000
10	Thị trấn Phú Thiện	Trường PTTH Trần Quốc Tuấn; Trường TH Chu Văn An; Trường TH Ngô Mỹ; Trụ Sở UBND thị trấn; Khu TTHC huyện cũ (Khu tổng B)	Nhà kết cấu 2-3 và có 06 đến 15 phòng.	Đảm bảo sơ tán an toàn bão có sức gió từ cấp 10 trở lên.	1.500-2.000

Phụ lục 5
TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN

(Kèm theo Phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025)

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
I. AyunPa			739	739		2 xe 25 chỗ, 12 xe 16 chỗ, 17 xe tải
1	Phường Cheo Reo		45	45	Trụ sở UBND phường	1 xe 16 chỗ, 1 ô tô tải
2	Phường Hòa Bình		158	158	Trụ sở UBND phường và Trường THPT Lý Thường	2 xe 25 chỗ, 4 xe ô tô tải
3	Phường Đoàn kết		264	264	Trường tiểu học Nay Der, Trường Mẫu giáo Bôn Ama Dương	5 xe 16 chỗ, 6 xe tải
4	Phường Sông Bờ		182	182	Trụ sở UBND phường, Trường THCS trần Hưng Đạo	4 xe 16 chỗ, 4 xe tải
5	Xã Ia Sao		50	50	Điểm Trường Mẫu giáo Bôn Hoang, xã Ia Sao	1 xe 16 chỗ, 1 xe tải
6	Xã Ia Rtô		40	40	Trụ sở UBND xã	1 xe 16 chỗ, 1 xe tải
II. Ia Grai		1.903	144	2.047		
1	Xã Ia Sao	41		41	Nhà kiên cố các hộ dân trong làng và các địa điểm sơ tán tại phục lục số 2	Xe gắn máy và các phương tiện huy động tại phục lục số 4
2	Xã Ia Yok	17		17	Như trên	Như trên
3	Xã Ia Hrung	142		142	Như trên	Như trên
4	Xã Ia Bă	76		76	Như trên	Như trên
5	Xã Ia Pếch	72		72	Như trên	Như trên
6	Xã Ia Chía	386		386	Như trên	Như trên
7	Xã Ia O	60		60	Như trên	Như trên
8	Xã Ia Krái	410	144	554	Như trên	Như trên
9	Xã Ia Khai	100		100	Như trên	Như trên
10	Xã Ia Tô	380		380	Như trên	Như trên
11	Xã Ia Dêr	75		75	Như trên	Như trên
12	Xã Ia Grăng	14		14	Như trên	Như trên
13	Thị trấn Ia Kha	130		130	Như trên	Như trên
III. Đức Cơ		1.150	1.200	2.350		
1	Ia Krêl	120	500	620	- Trụ sở UBND xã Ia Krêl.	- Xe trên 29 chỗ 02 chiếc
					- Nhà máy chế biến, Nhà làm việc Công ty 75.....	- Xe 16 chỗ 04 chiếc
						- Xe tải 05 chiếc
					- Bến xe Đức cơ, Trường Quang trung, trường nội trú, trường Nguyễn Văn Trỗi.	- Xe trên 29 chỗ 04 chiếc

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
02	Ia Kriêng	250	700	950	- Nhà Làm việc UBND, hội trường, Nhà làm việc các ban ngành huyện. Nhà nghỉ Thủy Bá, Hồng Phương....	- Xe 16 chỗ 06 chiếc
						- Xe tải 03 chiếc
						- Xe ban ngành huyện 3 chiếc
03	Ia Lang	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
04	Ia Din	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
05	Ia Dơk	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
06	Ia Kla	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
07	Ia Dom	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
08	Ia Nan	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
09	Ia Pnôn	100		100	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
10	Chư Ty	80		80	- Trụ sở UBND xã.	- Cá nhân, hộ gia đình.
					- Các Trường học	- Cơ động bộ.
IV. Đăk Pơ		170	244	414		
1	Xã Ya Hội					
	Làng Tờ Sổ	30		30	Nhà rông làng Tờ Sổ	
	Làng Bung	45		45	Nhà rông làng Bung	
	Làng mông I		100	100	Trụ sở UBND xã Ya Hội	Ô tô
	Làng Groi	50		50	Nhà rông làng Groi	
2	xã Phú An					
	Khu dân cư ven sông Ba từ suối cái đến suối Tờ Đo		68	68	Trường Tiểu học Đồng Đa	Ô tô
3	Xã Tân An			-		
	Thôn Tư Lương (Khu vực gần suối Thầu Dầu)		40	40	Trụ sở thôn Tư Lương	Ô tô

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
4	xã Yang Bắc					
	Làng Jun	30		30	Trường Mầm non làng Jun	
	Làng Đak Yang		36	36	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đào Duy Từ	Ô tô
	Làng Klăh	15		15	Nhà rông làng Klăh	
V.Chư Prông		403	154	557		
1	Xã Ia Lâu	101	27	128	Hội trường thôn và nhà dân	Đi bộ
2	Xã Ia Pior	302	127	429	Trường học và hội trường thôn	Xe Công nông
VI. Ia Pa		200	7.100	7.300		
1	Xã Ia Broăi	200	2.970	3.170		
		200	300	500	Điểm trường Tiểu học Quang Trung tại thôn Bôn Jư và điểm trường THCS Lê Lợi	Sơ tán tại chỗ và huy động xe ở trong dân
			100	100	Xã Ia Rô, TX. Ayun Pa	Xuồng cứu hộ của huyện, xã và Cấp trên hỗ trợ
			2.370	2.370	Điểm trường THPT Phan Chu Trinh.	Xuồng cứu hộ của huyện , xã và huy động xe ô tô trong dân
			200	200	Điểm trường THCS Trần Hưng Đạo, Phường Sông Bờ, TX Ayun Pa	Xuồng cứu hộ của huyện, xã và Cấp trên hỗ trợ
2	Xã Ia Trók		2.400	2.400		
			1.200	1.200	Khu vực trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Trók (khu trung tâm)	Xuồng cứu hộ của huyện, xã và Cấp trên hỗ trợ
			220	220	Thôn Kơ Nia, xã Ia Trók	Xuồng cứu hộ của huyện , xã và huy động xe ô tô trong dân
			340	340	Buôn Trók, xã Ia Trók	Xuồng cứu hộ của huyện , xã và huy động xe ô tô trong dân
			550	550	Điểm trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã Ia Trók (điểm lẻ)	Xuồng cứu hộ của huyện , xã và huy động xe ô tô trong dân
			90	90	Nhà sinh hoạt cộng đồng Bôn Tông Sê và điểm trường THCS Hai Bà Trưng	Xuồng cứu hộ của huyện , xã và huy động xe ô tô trong dân
3	Xã Ia Mron		930	930	Điểm trường THCS Phan Bội Châu, xã Ia Mron.	Xuồng cứu hộ của huyện và huy động xe ô tô trong dân
4	Xã Ia Thul		150	150	Bôn Biah; Bôn Tơ Khế	Huy động xe ô tô trong dân

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
5	Xã Kim Tân		650	650	Trường THCS Nguyễn Khuyến và khu dân cư vùng cao	Huy động xe ô tô trong dân
VII. Chư Sê		9.129		9.129		
1	AYun	1.363		1.363	Các Trường Dân tộc bán trú: THCS Phan Đăng Lưu, TH Lê Lợi và trụ sở UBND xã	Xe tải, bán tải, xe công nông và xe máy
2	Chư Pong	38		38	Trường THPT Trường Chinh, thị trấn Chư Sê	Xe tải, công nông và xe máy
3	Ia Ko	860		860	Di dời sang các địa điểm gần nhất: các hộ dân, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, trụ sở UBND xã	Xe tải, bán tải, xe công nông và xe máy
4	Kông HTok	612		612		
5	H'Bông	3.800		3.800		
6	AYun	624		624		
7	Bờ Ngoong	84		84		
8	Ia Pal	1.600		1.600		
9	Chư Pong	148		148		
VIII.Chư Puh			996	996		
1	Xã Ia Le		100	100		
-	Thôn 6		100	100	Trường Tiểu học Kim Đồng, thôn 6, xã Ia Le	Xe Ôtô, Xe Công nông
2	Xã Chư Don		398	398		
-	Làng Plei Ngăng		109	109	Nhà Văn hóa; Hội trường xã Chư Don	Xe Ôtô, Xe Công nông
-	Làng Plei Hlốp		289	289		
IX. Kbang		3.889	3.625	7.514		
1	Thị trấn kbang	400	645	1.045	- Trường THCS Lê Quý Đôn, diện tích 500 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, diện tích 1.000 m ²	
					- Trường Tiểu học làng Htang, diện tích 500 m ²	
					- Nhà văn hóa tổ dân phố 3, tổ dân phố 4, diện tích 1.500 m ²	
2	Xã Đông	504	200	704	- Trung tâm văn hóa xã Đông, diện tích 1.000 m ² .	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Ủy ban nhân dân xã Đông, diện tích 2.000 m ²	
3	Xã Nghĩa An	450	500	950	- Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, diện tích 2.000m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An và Trạm y tế xã, diện tích 2.000 m ²	

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
					- Trường THCS Lê Hồng Phong, diện tích 500 m ²	
4	Xã Đăk Hlơ	235	250	485	- Nhà văn hóa thôn 3, diện tích 500 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Trường THCS Ngô Mỹ, diện tích 1.000 m ² .	
					- Ủy ban nhân dân xã Đăk Hlơ, diện tích 1.000 m ²	
					- Ủy ban nhân dân xã Kông Bờ La, diện tích 2.000 m ²	
5	Xã Kông Bờ La	250	200	450	- Trạm y tế xã, diện tích 500 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Khu vực sân bóng (sau lưng UBND xã), diện tích 3.000m ²	
					- Ủy ban nhân dân xã, diện tích 1.000 m ²	
6	Xã Kông Long Khong	150	200	350	- Trường THPT Anh Hùng Núp, diện tích 3.500 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Nhà văn hóa xã, diện tích 1.000 m ²	
					- Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung, diện tích 1.000 m ²	
7	Xã Tơ Tung	150	200	350	- Trung tâm y tế xã và trường mẫu giáo xã, diện tích 800 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Trạm y tế xã, Trường	
8	Xã Lơ Ku	200	230	430	- Ủy ban nhân dân xã Lơ Ku, diện tích 1.000 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Trường tiểu học	
					- Trường THPTDT bán trú xã, diện tích 1.000m ²	
9	Xã Krong	350	300	650	- Ủy ban nhân dân xã Krong, diện tích 1.000 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Ủy ban nhân dân xã Đăk Smar, diện tích 1.000 m ²	
10	Xã Đăk Smar	300	100	400	- Ủy ban nhân dân xã Sơ Pai, diện tích 1.000 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
11	Xã Sơ Pai	200	200	400	- Khu vực sân bóng cũ	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
					- Ủy ban nhân dân xã Sơn Lang, khu vực sân bóng diện tích 3.000 m ²	
12	Xã Sơn Lang	150	200	350	- Trạm y tế xã Sơn Lang, diện tích 500 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
13	Xã Đăk Roong	350	200	550	- Ủy ban nhân dân xã Đăk Rong, diện tích 1.000 m ² - Lên vùng đồi cao	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
14	Xã KonPne	200	200	400	- Ủy ban nhân dân xã Kon Pne, diện tích 1.000 m ² - Nhà văn hóa xã, diện tích 700 m ²	Chạy bộ, Xe máy, Ô tô
X. An Khê		1.623	4.844	6.467		
1	Xã Thành An	122	81	203	Nhà văn hóa thôn 3; Nhà văn hóa thôn 6	Ô tô tải nhỏ; xe khách
2	Xã Song An	36	23	59	UBND xã Song An; Trụ sở thôn văn hóa An Thượng 2	Ô tô tải nhỏ; xe khách
3	Xã Cửu An	48	20	68	Trường tiểu học Đỗ Trạc; UBND xã Cửu An	Ô tô tải nhỏ
4	Xã Xuân An	25	12	37	Trường tiểu học Kim Đồng	Ô tô tải nhỏ; xe khách
5	Xã Tú An	28	14	42	UBND xã Tú An	Ô tô tải nhỏ; xe khách
6	Phường An Bình	224	1.008	1.232	Trụ sở Tổ dân phố văn hóa 8; Trạm y tế phường An Bình; UBND phường An Bình	Ô tô tải nhỏ; xe khách
7	Phường Tây Sơn	608	2.736	3.344	Trường tiểu học Lê Lợi Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Ô tô tải nhỏ; xe khách
8	Phường An Phú	140	630	770	Trường tiểu học Ngô Mây Trường trung cấp nghề An Khê	Ô tô tải nhỏ; xe khách
9	Phường An Tân	162	135	297	Trường THCS Trung Vương	Ô tô tải nhỏ; xe khách
10	Phường Ngô Mây	202	171	373	UBND phường Ngô Mây; Trạm y tế phường Ngô Mây	Ô tô tải nhỏ; xe khách
11	Phường An Phước	28	14	42	Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Ô tô tải nhỏ; xe khách
XI. Đăk Đoa		220	740	960		

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
1	Đak Somei	20	40	60	Nhà văn hóa làng Đêa Droch, xã Đak Somei (60 người)	9 xe gồm: + 4 xe tải tại địa phương + 5 xe oto, xe tải thuộc phương tiện ứng cứu của lực lượng PCTT huyện
2	Hà Đông	200	700	900	-02 nhà rông tại làng Kon Nát (300 người) -01 nhà thờ tại làng Kon Nát (300 người) -UBND xã Hà Đông (300 người)	25 xe gồm: + 15 xe tải tại địa phương + 10 xe oto, xe tải thuộc phương tiện ứng cứu của lực lượng PCTT huyện
XII. Mang Yang		85	175	260		
1	Xã Hra	10	25	35	Trường THCS H'ra; Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Kon Tu Dong	Xe công nông, xe 16 chỗ
2	Xã Kon Thup	15	20	35	Trường tiểu học Kon Thup; Trường THCS-THPT K'Pa K'Long	Xe công nông
3	Xã Đê Ar	20	50	70	Trường tiểu học Đê Ar; Trường THCS Đê Ar	Xe công nông
4	Xã Kon Chiêng	20	40	60	Trường tiểu học xã Kon Chiêng; Trường THCS xã Kon Chiêng	Xe công nông
5	Xã Đăk Trôi	20	40	60	Trường TH&THCS xã Đăk Trôi; Nhà Sinh hoạt cộng đồng các làng	Xe công nông
XIII. Chư Păh		2.250	750	3.000		
1	Thị trấn Phú Hòa	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
2	Thị trấn Ia Ly	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
3	Xã Nghĩa Hòa	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
4	Xã Ia Nhìn	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
5	Xã Ia Ka	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
6	Xã Ia Mơ Nông	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
7	Xã Ia Kreng	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
8	Xã Ia Phí	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
9	Xã Ia Khuol	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
10	Xã Hòa Phú	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
11	Xã Đăk Tơ Ver	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
12	Xã Hà Tây	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
13	Xã Nghĩa Hưng	150	50	200	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
14	Xã Chư Đang Ya	300	100	400	Trụ sở UBND, trường học	Xe máy, xe ô tô
XIV. Kông Chro		976	1.449	2.425		
1	Sơ Ró		374	374	UBND xã Sơ Ró	Xe tải, xe máy
2	Đăk Tpan		415	415	Trường TH&THCS Lê Lợi	Xe tải, xe máy
		175		175	Khu vực đồi cao gần làng Kpiêu	Đi bộ
3	Xã Đăk Kơ Ning	258		258	Nhà rông làng H'rách, Ya Ma Kur	Xe máy, đi bộ
4	Xã Đăk Pling	353		353	Khu vực đồi cao gần làng Brang	Đi bộ
5	Chư Krey	Các hộ dân nằm ở khu vực cao			Các nhà kiên cố gần khu vực xảy ra	Đi bộ
6	Xã Yang Trung	150		150	Nhà rông làng T'nan, UBND xã Yang Trung	Xe máy, đi bộ
			60	60	Nhà rông làng T'nan, UBND xã Yang Trung	Xe tải, xe máy
7	Thị trấn Kông Chro		350	350	UBND Thị trấn, Hội trường 15-9	Xe tải, xe máy
		40		40	Các hộ gia đình ở khu vực trên đồi cao	Đi bộ
8	Xã Yang Nam	Nước dâng cao, bị chia cắt			Không cho người qua lại	
9	Xã An Trung		250	250	UBND xã An Trung, Nhà rông làng Kia 1, Kia 2 bên trái sông Ba	Xe tải, xe máy
10	Xã Ya Ma	Nước dâng cao, bị chia cắt			Không cho người qua lại	
XV. Krông Pa		1.245	4.857	6.858		
1	Iar Sai khu vực 4 buôn: Pan, Puh, Chích, K'Ting	1.020	310	1.330	Buôn Chư tê; cách khu sạt lở 2km, Trường tiểu học 4 buôn IarSai	Xe máy, xe ô tô
2	Iar Siom- Buôn Nu B bị ngập úng		605	605	Trường PTTH Nguyễn Du; Trụ sở UBND xã; cách buôn 1km	Xe máy, xe ô tô
3	Chư ream- Khu vực buôn Lang , Quỳnh Phụ 3 bị sạt lở		612	612	Trụ sở UBND xã; cách buôn 1km; Trường tiểu học Chư r cãm cách 500m.	Xe máy, xe ô tô
4	Xã Uar: Khu vực Buôn Tieng; Buôn H'Ngô bị sạt lở	225	115	340	Di dời tại chỗ 225 khẩu tại Trường tiểu học buôn Tieng ; sơ tán 115 khẩu đến Trụ sở UBND xã	Xe máy, xe ô tô
5	Chư gu: Khu vực buôn Nung bị ngập nước		35	35	Trường tiểu học Chu gu và Trụ sở UBND xã	Xe máy, xe ô tô

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
6	IaM' Lah: 5 buôn , thôn Hòa mỹ Chính đơn 1, Chính đơn 2, O'i Dik, O'i Dăk vùng Hạ du Hồ Chứa nước IaM'Lah.		2.213	2.213	Đồi chur tác cách buôn O'i Dăk 1km v, Trụ sở UBND xã và Trường PTCS Lê lợi cách 0,5 km	Xe máy, xe ô tô
7	Xã Phú cần : Thôn Bình minh bị ngập do nước sông ba dâng cao		185	185	Trụ sở UBND xã; cách buôn 1km	Xe máy, xe ô tô
8	Xã IarMok: Buôn Nung suru bị ngập do nước sông ba dâng cao.		782	782	Trường PTTH Đinh tiên Hoàng và Trụ sở UBND xã Iadreh cách 1km	Xe máy, xe ô tô
9	Xã Krông Năng: Buôn Tối, Buôn Tang do nước sông ba dâng cao và điều tiết Lũ Thủy điện Krông H' Năng-		756	756	Hướng sơ tán buôn Tang đồi Chur loal Zú cách 01 km về hướng Đông nam. Hướng sơ tán buôn Tang đồi Chur loal Zú cách 01 km về hướng Đông nam.	Xe máy, xe ô tô
	XVI. Pleiku	700	300	1.000		
1	Thống Nhất	200	-	200		Ô tô, xe máy (5 ô tô, 40 xe máy)
2	Hội Phú	300	-	300		Ô tô (8 chiếc), xe máy (60 xe)
3	An Phú	200	300	500	Một số tòa nhà cao tầng tại trung tâm thành phố (Khách sạn Hoàng Anh, Hội sở tập đoàn Quang Đức, Khách sạn Tre xanh)	10 xe ô tô, 80 xe máy
	XVII. Phú Thiện	41.908	17.833	59.741		
1	Xã Ayun Hạ	2.464	3.696	6.160	Nhà tổng A, Trụ sở UBND xã, Trường THCS Nguyễn Tri Phương và Trường THCS Quang Trung.	Xe máy, xe Công nông và các phương tiện Ô tô tải tại chỗ của người dân
2	Xã Chư A Thai	2.203	2.362	4.565	Trường PTCS Nguyễn Bá Ngọc, Trường Tiểu học Nay Der, Trường Tiểu học Kim Đồng, Trụ Sở UBND xã và các điểm trường, nhà dân xây kiên cố trên địa bàn xã.	Xe máy, xe Công nông và các phương tiện Ô tô tải tại chỗ của người dân.
3	Xã Ia Ake	99	-	99	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Xe tải, xe công nông
4	Xã Ia Sol	8.129	270	8.399	Trường THCS Trương Vương; Trụ sở UBND xã và các nhà xây kiên cố có kết cấu 2 tầng.	Xe ô tô tải và xe công nông.
5	Xã Ia Piar	3.291	4.300	7.591	Trường PTTH Võ Văn Kiệt; Trụ sở UBND xã; Trường TH Nguyễn Trãi; Trường THCS Ngô Gia Tự và các nhà dân xây kiên cố có kết cấu 2 tầng.	Xe Ô tô Hoa Mai và xe công nông.

ST T	Tên xã, phường	Số người cần di dời, sơ tán			Địa điểm dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng		
6	Xã Ia Peng	391	216	607	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn; Trường TH Kpă Klong; Trụ sở UBND xã và các Phòng học, nhà dân xây kiên cố tại các thôn.	Xe máy, xe Công nông và các phương tiện Ô tô tải tại chỗ của người dân.
7	Xã Chrôh Ponan	1.250	1.590	2.840	Trụ sở UBND xã, các điểm trường xây kiên cố, các nhà dân xây kiên cố tại thôn Yên Phú 1B.	Xe máy, xe Công nông và các phương tiện Ô tô tải tại chỗ của người dân.
8	Xã Ia Hiao	4.250	2.899	7.149	Trường THCS Trường Chinh; Trường TH Trần Phú; Trường TH Anh Hùng Vũ; Trụ sở UBND xã.	Xe công nông và ô tô tải.
9	Xã Ia Yeng	200	640	840	Trường Tiểu học Anh Hùng Núp, Trường THCS Nguyễn Tất Thành, Trụ Sở UBND xã và các điểm trường, nhà dân xây kiên cố trên địa bàn xã.	Xe máy, xe Công nông và các phương tiện Ô tô tải tại chỗ của người dân.
10	Thị trấn Phú Thiện	19.631	1.860	21.491	Trường PTTH Trần Quốc Tuấn; Trường TH Chu Văn An; Trụ Sở UBND thị trấn và các cơ quan công sở, các nhà dân xây kiên cố có kết cấu 02 tầng trở lên trên địa bàn thị trấn.	Xe ô tô, xeng công nông và các phương tiện ô tô tải khác.
Tổng		65.851	45.150	111.757		